



# LIÊN-HOÀ

NGUYỆT SAN



SỐ 9 NĂM THỨ MƯỜI



# LIÊN-HOÀ

*nguyệt - san*



P. L. 2508. — RẪM THÁNG 9 NĂM GIÁP-THÌN (20-10-1964)

Con đường Dân-tộc

Thư ngỏ

Không

Mẹ về trên đất nước

Ảnh hưởng Phật-giáo Việt-Nam trên thế giới

Hồn đêm (thơ)

Tại sao tôi trở thành tu sĩ Phật-giáo

Nguyên sống reo vui (chuyện ngắn)

Phỏng vấn Đại-đức Sangharakshita  
tại Hy-Mã-Lạp-Sơn

Chuyến tàu khổ đau (Thơ)

Vài lời với các báo ngoại quốc xuyên  
tạc P.G.V.N.

Vườn thơ Đạo Lý

Phật-giáo V.N. qua phong giao tục ngữ

Hiệu triệu của Viện Hóa-đạo

G.H.P.G.V.N.T.N, kiến thiết quốc tự

Thống tư V.H.Đ.

Cây thang giáo lý

Tin tức

*Liên-Hoa*

*Thích Tri-Quang*

*Tịnh-Như*

*Thích-Nữ Thề-Quán*

*Thích Mãn-Giác*

*Nguyễn văn Cồn*  
*Đại-đức SUSIDDHI*

*Lan hoa Tu nữ*

*Thích Thiện-Châu*

*Tường-Phong*

*Mai-Cương*

*Nguyễn-Hạnh*

*Nguyễn thị Tuyết*

*Thích Tâm-Chân*

*Thích Huyền-Quang*

*Thích Thiện-Hoa*

Bìa do Họp - Sĩ PHẠM - ĐĂNG - TRÍ trình bày

CHỦ NHIỆM :  
THÍCH ĐÔN - HẬU  
QUẢN LÝ : THÍCH  
NỮ DIỆU - KHÔNG

---

Thư từ bài vở bưu phiếu xin gửi :

**Thầy THÍCH ĐỨC - TÂM**

*Tổng thư-ký tòa-soạn*  
66 Chi-Lăng - Hộp thư 24, HUẾ

---

---

**Giá báo một năm :**

- Trong tỉnh : 110\$ — Ngoài tỉnh : 120\$
- Công-sở và ngoại-quốc 240\$.

# Con đường dân-tộc

LIÊN-HOÀ

NHƯ chúng tôi đã đề cập trong số trước, nếu đứng về chiều ngang mà nói thì Phật-giáo chính là 80% dân số toàn quốc, nếu đứng về chiều dọc mà nói thì Phật-giáo chính là sức mạnh tinh thần đã kế tục gần suốt 20 thế kỷ. Do đó, Phật-giáo hay dân tộc chỉ là hai danh từ, hai nhãn hiệu đề biểu thị cho một thực thể bất khả phân.

Cho nên, dù xét bằng cách nào đi nữa, không ai có thể chối cãi được rằng, nỗi đau khổ hiện tại của dân tộc chính là nỗi đau khổ của khối Phật-giáo, và ngược lại, mọi nguyện vọng sâu xa và khẩn thiết của Phật-giáo chính là nguyện vọng của dân tộc.

Nỗi đau khổ của chúng ta hôm nay, như mọi người đều biết, chính là sự dày xéo của những thế lực chính trị đang khuyếch loát lẫn nhau, lấn mẫm đất Việt-Nam thân yêu làm lá bài cao thấp, lấy xương máu nhân dân làm trò chơi thị nhai. Đền sau hơn 80 năm đau đớn vì lệ thuộc, quốc gia đã rơi vào chiến tranh gian khổ, còn phải phiêu lưu đến kiếp què, mỗi mòn. Bên cạnh đó, là ung độc của những dị thuyết ngoại lai xa lạ, nặng thành kiến, nặng cố chấp, nặng cuồng vọng... đã ăn bám vào đời sống tinh thần cổ hữu dân tộc, một đời sống được nuôi dưỡng bằng tình chung-thủy, hòa ái, từ bi... Những dị thuyết ngoại lai cuồng vọng đó, sau bao năm muốn tận diệt nền văn hóa cổ truyền để thay vào đó một ý thức hệ mới, cho đến hôm nay, vẫn còn dựa vào những

thế lực chính trị trên, làm cho nỗi đau khổ của dân tộc càng ngày thêm trầm trọng.

Cho nên, muốn chấm dứt đau khổ, con đường hợp lý hơn hết là con đường Dân Tộc. Dân tộc phải đẩy xa mọi thế lực chính trị đang tìm cách khuynh loát, lũng đoạn hàng ngũ dân tộc, và phải tự mình làm lấy vận mệnh của mình. Con đường Dân tộc là con đường mà người công dân Phật-tử thấy phù hợp với nếp sống của mình hơn hết, bởi vì người Phật-tử quan niệm rằng, sự quyết định vận mệnh bao giờ cũng tự mình đảm nhiệm chứ không phải do Thượng-đế, do hoàn cảnh hay do ngoại nhân. Sự nỗ lực của khối Phật-giáo, 80% dân số toàn quốc — Có nghĩa là sự nỗ lực của dân chủ — là thống nhất ý chí trong việc tự mình kiến tạo dân chủ để tiến đến an lạc hòa bình, và nhất định cảnh giác mọi áp lực bất cứ từ đâu đến ngược lại nguyện vọng của dân tộc.

Nỗi đau khổ của dân tộc, như trên đã nói, còn do những dị thuyết cuồng vọng gây nên. Cho nên nguyện vọng của dân tộc là đẩy xa những ung độc đó ra khỏi đời sống tinh thần dân tộc, hay nói khác hơn, mọi phương thức chính trị phải đặt căn bản trên truyền thống văn hóa giống nòi. Nếp sống từ ái và dưng liệt của dân tộc chỉ chấp nhận những tinh hoa văn hóa dị biệt trong tinh thần khai-phóng, hòa-đồng và bình đẳng, chứ không chấp nhận mọi hình thái văn hóa nô dịch, thần bí, chuyên chế có tính cách manh động, phá sản, kỳ thị, phản lại truyền thống Quốc-gia.

Chỉ có con đường Dân tộc — trên căn bản dân chủ, cũng như trên căn bản văn hóa — mới giúp dân tộc thoát khỏi những nỗi đau khổ hiện nay.

Chúng ta cầu nguyện đất nước chóng thanh bình trong tinh thần dân tộc.

# THƯ NGỎ

CỦA

THƯỢNG-TỌA TRÍ-QUANG



**M**ỤC đích cuộc vận động mới của Phật-giáo Việt-Nam, đầu đã và đang bị xuyên tạc như thế nào, vẫn chỉ là chống lại sự trả thù Phật-giáo và Phật-tử. Nhầm mục đích đó, phương pháp mà Phật-giáo Việt-Nam vận dụng vẫn là phương pháp bắt bạo động, trong đó có cả sự bất hợp tác sẽ được áp dụng khi cần thiết. Phương pháp bắt bạo động làm cho Phật-giáo tồn tại mà sự tồn tại đó không làm đau khổ kẻ khác, đầu rằng như vậy sẽ phải tăng gia nhiều hơn lên sự hy-sinh xương máu của Phật-tử.

Nguyên nhân sự trả thù Phật-giáo và Phật-tử là những phần tử bất hảo vẫn còn có mặt và có quyền trong chế độ hiện tại. Do đó mà khẩu hiệu chống Cần lao, một tổ-chức đã và vẫn còn là những phần tử bất hảo nhiều nhất, được nói đến. Tuy nhiên, khẩu hiệu chống Cần lao nên thực hiện bằng cách tố cáo để đòi hỏi chính quyền trừng trị, bởi vì không những chúng ta chống các phần tử bất hảo mà chống lại sự đung tủng các phần tử ấy của bất cứ chính quyền nào.

Hiện tại người ta đang nỗ lực phản công chúng ta bằng cách ly gián, vu khống, xuyên tạc, cố tạo hoàn cảnh hỗn loạn

để dễ dàng cho sự phản bội những lời cam kết, dung túng những phần tử bất hảo. Do đó mà chúng ta phải can-đảm ăn nhả để tạo một không khí bình tĩnh cho Thượng Hội-Đồng Quốc-gia và chính quyền thực hiện công-lý và an-ninh. Những hoạt động ngoài đời theo nghĩa vụ công dân, trong giai đoạn hiện tại, Phật-tử cũng chỉ tham dự hay tán thành những hoạt động nhằm mục phiêu trên đây mà thôi.

Chúng ta đã bị khiêu khích và bạo hành một cách khốc liệt. Cuộc vận-động mới của Phật-giáo tuy chỉ mới tiến hành một thì gian ngắn mà xương máu đã hao tổn rất nhiều. Tin tức mới nhất cho biết có thể có một kế hoạch tấn công chúng ta một cách quy mô và tàn bạo. Tuy nhiên, chúng ta không có tham vọng về viện trợ và chính quyền. Chúng ta không chủ-trương Phật-giáo phải độc tôn, lại càng không kỳ thị các tín ngưỡng khác. Chúng ta chủ-trương và chỉ muốn tìm danh dự Phật-giáo chúng ta trong sự đoàn kết và thân hữu. Tất cả mục-đích của Phật-giáo và Phật-tử chúng ta chỉ vốn vẹn có mỗi một điều là muốn được yên thân, đừng bị đàn áp và trả thù. Chúng ta cầu nguyện bằng cả tính mạng và xương máu của chúng ta chỉ vì mục đích ấy.

Thư ngỏ này tôi tóm tắt lại những điều tôi đã được nói chuyện với các Phật-tử tại Từ-Đàm, cách nay vài hôm. Tôi cầu nguyện Bồ-Tát Quảng-Đức, liệt vị Tăng Ni và Phật-tử đã hy sinh vì Phật-pháp, từ bi gia hộ cho chúng ta chí bền, nguyện vững, để noi gương sự hy sinh của các Ngài.

*Từ-Đàm ngày 27 tháng 8 P.L. 2508.*

*Trí-Quang*

# KHÔNG



TỊNH-NHU

Một trong những nhận thức dễ bị sai lầm là nhận-thức về quan niệm KHỔNG trong Phật-giáo.

Trái với quan niệm CÓ là quan-niệm khẳng-định về sự thực hữu của sự vật, xem sự vật đồng nhất và bất biến, quan-niệm KHỔNG, trái lại, thường nhìn sự vật với vẻ giả-huyễn và hư-ảo của nó. Do đó, những ngộ-nhận về KHỔNG dễ đưa Phật-giáo vào con đường Hư-vô chủ-nghĩa. Chính vì vậy mà đức Phật đã nói « Người mắc bệnh CÓ còn lấy phương thuốc KHỔNG để trị được; chứ người đã mắc bệnh KHỔNG thì không lấy phương thuốc gì để trị nữa ».

Quan-niệm KHỔNG căn bản, là quan-niệm KHỔNG trong giáo lý Nguyên-Thủy. Quan-niệm này nhằm đã phá sự cố-chấp về sự đồng nhất và bất biến của sự vật qua triết lý Vô-ngã và Vô-thường. Sự vật chẳng qua chỉ là sự liên tục và sự kết hợp của các yếu tố. Nếu phân-tích đến cùng, sự vật không có một thực-thể cố-định. Vì phân-tích như vậy, nên sự vật vốn KHỔNG. Đó là quan niệm KHỔNG khảo-sát trên mặt hiện-tượng.

Tuy nhiên, quan-niệm đó, chỉ hợp lý trên mặt khảo-sát hiện tượng mà thôi chứ không thể hợp-lý trên mặt bản thể. Trên phương diện bản-thể, KHỔNG hay CÓ đều là những nhận-thức mê-vọng, sai lầm.

Thực-tại, như chúng ta đã nhiều lần đề cập, vốn không



thể nào đo lường bằng ý-niệm được. Thực tại mà được nhìn qua ý niệm thì thực tại đó không còn giữ được nguyên-hình, nguyên-tướng, nguyên-trạng được nữa. Thực tại đó đã bị « ý-thức-hóa », đã bị thay hình đổi dạng qua nhận thức chủ quan của ta. Giả-định rằng ý-thức chủ quan của ta không hiện hữu, không tồn tại, thì nhất định bóng dáng của cái thực tại kia cũng không thể nào hiện-hữu và tồn tại được. Như vậy, thực-tại phải thoát ly ý niệm. Dùng danh từ để miêu tả thực tại, dùng ý niệm để suy đạt thực tại thì chỉ làm cho xa rời bản chất thực tại mà thôi.

Do đó thực tại không thể gọi là CÓ, mà cũng không thể gọi là KHÔNG. vì CÓ hay KHÔNG cũng đều là ý-niệm. Ngay đến danh từ « thực-tại » cũng là một giả-định, một ý-niệm. Chính vì rời ý-niệm như vậy, mà Đại-Thừa Phật-Giáo phải tạm gọi là KHÔNG hay là CHẤN KHÔNG. Như thế, ta có thể hiểu một cách giản-dị rằng: KHÔNG LÀ THỰC TẠI NGUYÊN TRẠNG KHÔNG CÓ Ý NIỆM. Đó là một thứ KHÔNG muốn biểu-lộ tư-tưởng « không ý niệm », vượt nên tất cả ý-niệm KHÔNG, CÓ thông thường. Nếu đã rời được ý-niệm thì ngay cái ý niệm về KHÔNG kia cũng không còn lý-do để tồn-tại nữa.



Uông-trí-Biểu, một nhà học-giả Phật-giáo, sau khi đập vỡ cái chén để thấy toàn là đất sứ, phân tích đất sứ để thấy toàn là khinh-khí, dưỡng-khí, si li cát và nhôm, phân tích đến cùng để thấy toàn là nguyên-tử, điện tử, là năng lượng, rồi kết luận rằng « Sắc tức thị không », thì quả thật sai lầm. Bởi vì đó là cái KHÔNG đối lập với vật chất, chứ không phải là cái KHÔNG của Bát-nhã đã thoát ly ý-niệm. Vật chất như Uông-trí-Biểu khảo-sát, vốn biến động, vô thường để khi phân tích, trở lại về KHÔNG, thì cái KHÔNG đó cũng biến động, vô thường vì cái KHÔNG đó có thể biến thành vật chất (như ông đã chứng

minh KHỔNG tức thị SẮC). Cùng một nhận thức sai lầm như vậy, Bác-sĩ Nguyễn-xuân-Chữ trong tuần báo Đuốc Tuế, đã cho rằng vật chất biến hoại thành KHỔNG, sống đó chết đi là KHỔNG và gán cho thứ KHỔNG đó là bản thể sự vật. Cái KHỔNG như vậy chỉ là cái KHỔNG triệt tiêu, đoạn diệt, Hư-vô chủ-nghĩa.

Tu-sĩ Thích-đức-Nhuận, trong tác phẩm Phật-học tinh-hoa, đã cho rằng «rút hết không khí trong một bình thủy tinh ta tạm thấy Chân-không» để chứng minh quan niệm KHỔNG, của Phật-giáo, thì cái KHỔNG đó, nếu không phải là cái KHỔNG của hiện tượng thì cũng là cái KHỔNG hư vô, trống rỗng mà thôi!



Quan niệm KHỔNG như đã nói, biểu-thị giá-trị siêu-việt của thực tại KHỔNG là thực tại thoát ly nhận thức. Tư-tưởng đó có đặc tính phá hoại triệt để mọi nhận thức mê mờ bằng Ý THỨC về thực tại. Tư-tưởng đó cũng là tư-tưởng tích cực nhập thế, vì nó giúp ta không khiếp sợ đau khổ huyền hóa của cuộc đời, đi vào máu lệ cuộc đời để cứu khổ chúng sanh.

Thực tại nguyên trạng với thực tại biến động là một, vốn là chân không, chỉ vì trông lầm mà phát sinh đau khổ đó thôi. Thanh toán đau khổ không phải là sợ hãi trốn chạy, mà chỉ cần thay đổi sự trông lầm. Có nhận thức như vậy, mới tự mình giải-phóng cho mình, và tự mình lặn vào trong biến động của cuộc đời mà tâm hồn vẫn an nhiên tự tại.

Đã hơn một lần, vì nhận thức sai lầm về KHỔNG mà Phật-giáo bị xem là Hư-vô chủ-nghĩa.

Vì di-nghiệp vĩ-đại của Từ-Phụ, vì giáo-sản vĩ-đại của Phật-đà, mình chính tư-tưởng KHỔNG là bốn phận của người Phật-tử.

# Mẹ về

## \* trên đất nước

THÍCH-NỮ THÈ-QUẦN

*Đề kỷ niệm một ngày trong ba ngày của Bồ-tát Quán-Thế-Âm ứng thân cứu khổ cứu nạn trong cõi Diêm-phù nầy, mà riêng tôi có thể nói là người thọ ân của Bồ-tát nhiều hơn hết.*

GẦN 30 năm, hôm nay tôi mới kể lại sự linh ứng của Bồ-tát và có thể nói là hợp thời, hợp cơ, vì cái lẽ không còn ai bảo mê tín dị-doan nữa. Nhất là trong thời-gian vừa qua, cái giai đoạn Phật-giáo-đồ bị tai nạn thì Bồ-tát hiện về khắp trên lãnh thổ nước Việt-nam, cho thuốc cho men, dạy-dò ủy lạo v. v. . . những chuyện ấy không ai không biết, đến đời có người không phải tin-đồ Phật-giáo chi cả mà họ cũng nói được một câu rất thẳng thắn : « Thiệt, bất khả tư nghi » khi chính họ thấy cái đầm nước đục ngầu, mà mức lên thì trong uống vào thì ngọt. Rất nhiều người có duyên có phước, lành hẳn nhiều bệnh nan y như câm bại, đui, ho, thũng vân vân.

Thiên hạ truyền miệng nhau rằng : Ngài cho câm nói được, đui thấy được, bại đi được v. v. . .

Quả nhiên sau ngày Cách mạng thành công tín-đồ 2 tỉnh Thừa-Thiên, Quảng-Trị v. v. . . họ bỏ buồn bỏ bán bỏ « ăn »

rủ nhau đi luôn 7 ngày. Trên những chiếc xe dò (ô-tô buýt) chật ních, còn dèo thêm 2 bên những người là người mỗi ngày chạy hàng trăm chuyến, tiếng ồn ào náo động trên xe. rồi vạn người như một đều nói in nhau : Chao ôi ! Phật cho đui thấy được, què đi được, câm nói được. Mấy lâu mình có mắt mà như đui, có chưng (chân) mà không khác người què, có miệng mà như câm, nhớ Phật, nhớ thầy, nhớ chùa nhớ bạn, hôm nay Phật cho thấy, cho đi, cho nói, không ăn cũng no, đi cho bỏ, nói cho hả, coi cho sướng. Họ rùng rùng lên Chùa như những làn sóng cuộn, con đường Lam-Sơn rộng như đường xa lộ, thế mà chỉ đi được một chiều (đi lên ngã Lam-Sơn, đi xuống ngã Bến ngự) Thấy Phật họ khóc với Phật, gặp Thầy họ khóc với Thầy. Nghẹn ngào bao niềm tủi nhục oan khức, nói không hết, tả không xiết. Ở Chùa ra, họ rủ nhau lên coi Chín hầm (chỗ giam Tăng Ni và PT) : Chao ôi, mấy lâu có mắt mà đui, chừ Phật cho mở mắt đi coi cho sướng không ăn cũng no. Trên những chuyến xe buýt lại xào xào, lại chật ních như nêm. Mấy bác Công-an Cảnh-sát chừ hiền như bụt, đứng nhìn những người bầu chung quanh xe họ cười xề xề, Trên xe lại nhiều chuỗi cười cời mở xen những câu đầy sung sướng : Mấy anh thấy chưa ? Con Phật mất một, Phật đền mười, mấy tháng nay xe chạy không được, không ma mô đi chùa hết, mấy anh kêu; chừ Phật cho chạy lại mà trừ, thấy chưa ? ... Họ kéo ùn ùn vào Chùa Sư-nữ. Mấy cô tiểu-thương trẻ trung tuy mừng nhưng còn giữ kín đáo hơn chỉ lộ trên khóe mắt long lanh ướt. Mấy bà nhiều tuổi nhiều luôn cảm tình, họ ôm chầm nắm chặt các Sư-cô, họ khóc, họ kể lể nghe thật náo lòng : Cô ôi ! tưởng e lạc đàn taa nghệ, Thầy một nơi trò một ngã... Nước trâu nhiều hơn

nước mắt, họ buống các Cô ra, đi nhờ nước trầu rồi vào ôm lại :.. Chao ôi! con ở nhà chiều chiều bắt mắt nó lên, cách có một con sông con mà xa ngàn dặm, thăm lăm Cô ôi! chẳng ăn chẳng ngủ chẳng làm gì được. Ngày nào chúng con cũng đi cầu vợ cầu vất chui bụi lủi bờ già điên già dại già bán dầu bán bánh lén lút lên Chùa. Không vô được trong Chùa cũng đứng ngoài nhìn vào cho đỡ nhớ... Rồi như nhớ ra điều gì họ tiếp :  
Ồ Phật linh lắm, Đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát linh lắm, Cô ôi. Ngài hiện về cho thuốc cho men và an ủi chúng con, Ngài dạy : Cứ tu đi, tụng Kinh cho nhiều, làm phước cho nhiều : tai nạn sẽ qua khỏi. Ai ác độc sẽ bị quả báo, nội ngày 16 tháng 9 là yên... Nam Mô Quán-Thế Âm Bồ-tát, Phật thiệt linh thiêng...

Những sự linh ứng trên đây thật đúng là đại nguyện của Bồ-tát Quán - Âm. Trong bài sám nguyện của thời công phu khuya có hai câu : « Vật dịch thế, nhi hiện vi dược thảo, cứu liệu trầm kha ; Cơ cần thời nhi hóa tác đạo lương, tế chư bần nôi », nghĩa là Bồ-tát nguyện rằng ở trong nhân gian khi nào có những tật bệnh hiểm nghèo thì Bồ-tát nguyện làm cây cỏ thuốc để cứu bệnh khổ chúng sanh ; khi nào trong nước bị mất mùa đói kém thì Bồ-tát hiện làm cây lúa để trợ đói cho chúng sanh. Câu trên bạn đã thấy ứng nghiệm rồi. Câu dưới thì tôi xin nhắc lại cách đây 22 năm, khi giá gạo đang 20 lon 10\$ bỗng trụt xuống 1 lon rưỡi 10\$ mà mua không ra, thiên hạ chết đói rất nhiều thì bỗng có đậu xanh bạn có nhớ chứ ? đậu xanh 10\$ tám lon đã ngon lại bổ nhờ vậy thiên hạ bớt đói và họ đồn rằng : Ở ngoài đảo gì đó tự nhiên đậu xanh mọc lên vô số... Câu chuyện ấy đối với ngày nay thì thật không còn nghi ngờ gì nữa. Bồ-tát Quán-Đức Ngài có nguyện rằng : tôi

chết đi để cho tín đồ được sống, tôi gục xuống để cho tín đồ vươn lên. Cũng như các vị Bồ-tát tự thiêu để bảo tồn Chánh pháp mà tôi nhớ nhất câu nói của Sư Cô Diệu-Quang trước khi vị pháp thiêu thân trở về cõi Phật : Con nguyện vào trong lửa nóng để cho Phật-giáo-đồ được niềm mát mẻ (1) Đây là những vị đã theo hạnh nguyện của Bồ-tát Quán-Thế-Âm, chẳng những làm rạng rỡ cho Phật-giáo trên hoàn cầu, mà còn nêu gương anh dũng phi thường của người dân đất Việt.

Hôm nay ngày đón mẹ về trên đất nước, Phật-giáo-đồ chúng ta dù không làm được cái việc bỏ mình đi để cho tất cả an vui như các vị Bồ-tát trên, thì ít nhất cũng phải tự nguyện rằng : đừng làm cho ai đau khổ ; dù người ấy có là kẻ thù của mình đi nữa, Phật-tử chúng ta cũng xin nguyện Bồ-tát che chở và nâng đỡ cho họ.

*Nam Mô Tâm thanh cứu khổ*

*Quán-Thế-Âm Bồ-tát*

---

(1) Cái hôm Sư Cô Diệu-Quang mua xăng để tự thiêu thì bị gia đình và Chùa tìm được đổ về. Được tin, tôi cho người đến mời Sư Cô về Ni-viện. Nhìn thân hình mảnh mai với đôi mắt thông minh đầy nghị lực của Sư Cô, lòng tôi như se thắt lại, thêm vào trước sự đau khổ của song thân Sư Cô, trước sự tang tóc của đạo pháp phân tranh mãnh liệt trong tâm tôi. Dù sao, tôi cũng phải khuyên : Phật-giáo rất cần những đức hy sinh của các con, vậy hy sinh còn nhiều cách, con nên sung vào ban « cảm tử » với các chị em (Ni-sinh tại Ni-trường Nha-Trang) và dứt hẳn tư-tưởng (tự thiêu) ấy đi cho cha mẹ con được yên tâm. Sư cô ngoau ngoán vâng lời tôi bằng cách đưa kiềm tra đề vào danh sách « cảm tử » với 12 Ni-cô ở Ni trường. Song ngay chiều hôm ấy khi ngồi chơi Sư Cô buột miệng nói ra câu ấy và sáng mai thì nghe tin Sư Cô đã tự thiêu !!!

# Ảnh hưởng Phật - Giáo Việt - Nam trên thế - giới

■ THÍCH MÃN-GIÁC

**H**ỒI năm ngoái, dưới chánh-sách đàn-áp cùng với mộng tiêu-diệt Phật-Giáo, toàn thể Phật-Tử Việt-Nam đã nhất loạt đứng dậy đòi quyền tự-do tín-ngưỡng, đã đảo hành-động sát hại Phật-Tử của chế-độ Ngô-Đình-Diệm trong những năm qua. Những cuộc biểu-tình bất bạo-động, những buổi tuyệt-thực trong ý-chi cầu-nguyện và Chư-Tăng đã tự-thiền với mục-dịch cảnh-tỉnh cho lòng độc-ác không những một người mà cả Chánh-phủ Ngô-Đình-Diệm, làm xúc động khắp thế-giới.

Công việc hy-sinh xương máu của Phật-Tử Việt-Nam nó có tinh-sách bảo-vệ tín-ngưỡng trong một quốc-gia và nêu cao tinh-thần bất-khuất của dân-tộc trước bạo-lực. Nhưng, nhờ tinh-thần bất-bạo-động của cấp lãnh-đạo Phật-Giáo chủ-trương, nhờ ý-chi cương-quyết hy-sinh vì Đạo của Tăng Ni và toàn thể Phật-Tử, nên đã ảnh-hưởng rất sâu đậm trên thế-giới, biến thành một sức truyền-bá Phật-Pháp khắp hoàn-cầu không những trong hôm nay, mà sức mạnh ấy sẽ còn mãi đến ngàn năm sau. Sự-mạng của Phật-Giáo Việt-Nam, do đó, đã đi vào lịch-sử quốc-tế.

Đại-Đức Madihe Pannaseehha Maha Nayake Thero, người Tích-Lan, sau khi đi vòng quanh Lục-Địa, Đông-Nam-Á và Mỹ-Châu, đã trở về Colombo và Ngài tuyên-bố rằng:

« ... the interest in the study of Buddhism in the USA was brought about last year when newspapers and magazines gave a great deal of prominence to the persecution of Buddhists by the Ngo Dinh Diem Government ».

Tạm dịch :

Tại Hoa-Kỳ có rất nhiều người chủ-tâm nghiên-cứu Phật-Pháp, bởi lẽ gần đây do báo chí mang đến nhiều tin tức về sự ngược-đãi Phật-Giáo nổi danh của chính phủ Ngô-Đình-Diệm.

Đại-Đức Madihe Pannasechha Maha Nayake Thero cho biết rằng, nhờ sự hy-sinh của Phật-Tử Việt-Nam đã khiến các Đại-Học-Đường danh tiếng của Hoa-Kỳ chú ý đến sự dạy giáo-lý Phật-Giáo. Những Đại-Học-Đường Harvard, Yale, Utah, Pennsylvania và California, môn Phật-Pháp được dạy như là một phần của lịch-sử tôn-giáo. (Buddhism was taught as part of the History of Religions). Nhưng trong Đại-Học-Đường Wisconsin có một ban chuyên-khoa dành riêng dạy Phật-Pháp và đặt dưới quyền điều khiển của Giáo-sư Robinson, một học-giả triết-học Đông-Phương nổi danh.

Ngoài những ngôi chùa ở Cựu-Kim-Sơn, còn có một ngôi chùa đồ sộ nhất, đó là chùa Bồn-Nguyễn Tự (Honganji Temple) ở Honolulu, do Phật-Giáo Nhật-Bản xây cất để kỷ-niệm gần 80 năm truyền-bá Phật-Giáo ở Hoa-Kỳ. Tại Hoa-Thịnh-Đốn, thủ-đô của Hoa-Kỳ cũng có một ngôi chùa mỹ-thuật. Lễ Vesak (Phật-Đản) cũng được cử-hành trọng-thể tại Washington theo nghi-thức cổ-truyền Phật-Giáo. Lễ-đài được trang-hoàng bằng lồng đèn, hương hoa và dân ở Washington đã đến chiêm bái lễ Vesak này.

Sau khi quan-sát tình hình Phật-Giáo ở Hoa-Kỳ, Đại-Đức Maha Nayake Thero đã tuyên-bố với báo-chí rằng :  
« ... it was very necessary to send learned and pious Bikkhus



to the USA. The desire to study Buddhism was genuine, and not a cursory interest for the time being. The people in the USA were aware that in Buddhism they were able to find peace». Nghĩa là : Hiện nay, việc gửi Chư-Tăng có học-thức và đạo đức đến Hoa-Kỳ là một việc rất cần thiết. Sự mong ước được học hỏi Phật-Pháp của dân-tộc Hoa-Kỳ là một sự hiển-thực, chứ không phải là một ham muốn vội vàng hay nhất thời. Dân-chúng Hoa-Kỳ nhận thức được rằng, họ có thể tìm thấy hòa-bình trong Phật-Giáo.

Ngoài Hoa-Kỳ ra, Đại-Đức Maha Nayake Thero cũng đã đến Đức-quốc để nghiên-cứu tình hình Phật-Giáo của nước này. Nhật-báo The Mainichi Daily News xuất-bản ở Tokyo đã viết : « Referring to the interest shown in the study of Buddhism in Germany, the Maha Nayake Thero said Berlin, Munich and Hamburg were important Buddhist centers. There were about 20,000 German Buddhists, and more were eager to become Buddhists. He said the desire on the part of the Germans to study Buddhism was due to an awakening in them that in Buddhism they could find peace ». Nghĩa là : Tìm hiểu về những mối quan tâm trong sự tu-học Phật-Pháp thể hiện ở Đức-quốc, Đại-Đức Maha Nayake Thero đã nói : Berlin, Munich và Hamburg là những trung-tâm Phật-Giáo quan trọng. Đã có vào khoảng 20,000 Phật-Tử thiết-thọ ở Đức, và rất nhiều người ước vọng trở thành tín-dồ Phật-Giáo. Đại-Đức dạy : lòng ham muốn tu-học Phật-Pháp, bừng dậy trong một số người Đức, bởi vì họ tin rằng có thể tìm được niềm an-lạc và thanh-bình trong Phật-Giáo.

Báo chí ngoại-quốc cũng cho biết, Đại-Đức Madibe Pannaseeha Maha Nayake Thero đã đến thăm viếng Phật-Tử Việt-Nam sau chế-độ tàn-sát Phật-Giáo sụp đổ của Chánh-Phủ Ngô-Đình-Diệm và Ngài đã đảm-đạo Phật-sự với cấp lãnh-đạo Phật-Giáo Việt-Nam. Đại-Đức Maha Nayake

Thero cũng cho báo chí biết về tình hình Phật-Giáo Việt-Nam hiện nay «... the hardships caused to the Buddhists under the Ngô Đình Diệm Government have been removed.» Nghĩa là: Sự hy sinh, chịu đựng đau khổ của Phật-Tử Việt-Nam dưới thời Ngô Đình Diệm đã được đổi khác.

Tin tức cho biết, vào đêm 20 tháng 8 năm 1964 vừa qua, khi toàn thể sinh-viên và học-sinh Phật-tử đã tổ-chức đêm không ngủ tại Việt-Nam Quốc-Tự đã được kẻ phá hoại đem lựu đạn đến ném hai lần trên đường Trần-Quốc-Toản với mục đích khủng bố tinh-thần Phật-tử và khi nghe tin có kẻ manh tâm đến phá hoại Viện Hóa-Đạo, toàn thể dân chúng thủ-đô đã tập trung tại Việt-Nam Quốc-Tự để bảo vệ, khiến cho mọi người cảm động trước tinh-thần vì Đạo của Phật-tử Việt-Nam.

Nhìn chung, dư luận trên thế-giới cho biết, sau cuộc trỗi dậy của Phật-tử Việt-Nam chống chế-độ Ngô-Đình Diệm, một chế-độ mang đầy âm mưu tiêu diệt Phật-Giáo — tạo cho Phật-Giáo Việt-Nam một địa vị quan trọng trong sự sinh-tồn của Phật-Giáo quốc-tế. Do đó, tiếng nói trong Hội-Nghị Phật-Giáo quốc-tế vào tháng 11 đến đây họp tại Ấn-Độ là một tiếng nói mạnh nhất; tiếng nói này tạo cho phái-đoàn Phật-Giáo Việt-Nam một sứ-mạng vô cùng quan trọng.

Tinh-thần tranh-đấu bảo-vệ Đạo-Pháp của Phật-Tử Việt-Nam trong những năm rồi hay mấy tháng vừa qua, quả thật đã ảnh-hưởng sâu rộng trong thế-giới Phật-Giáo. Hy vọng rằng, tinh-thần ấy sẽ còn ảnh hưởng mãi mãi cho ngàn năm sau, khi Phật-tử Việt-Nam nguyện ôm ấp ba chân ngôn BI-TRÍ DŨNG không rời.

Tokyo Đêm Trung-Thu 1964.

THÍCH MÃN-GIÁC

# Hồn Đêm

NGUYỄN VĂN-CÔNG  
Paris

Vài lời nói đầu.— Bài thơ « Hồn Đêm » viết trong dịp Rằm tháng Bảy năm 1963, lúc mà họ Ngô đang đàn áp Phật-giáo. Tuy thế, các vị Tăng, cũng như muốn vàn Phật-tử không sờn lòng nản chí, và vẫn đấu tranh cho đến lúc chế độ độc tài kia phải sụp đổ. Sức chiến đấu ấy đã làm cho các nước ngoài cảm động và khâm phục.

Bài thơ này viết lúc các vị Tăng, vì Đức Phật, vì tình thương dân tộc đang hy sinh, nên có nhiều niềm đau khổ của mình và của đồng bào tại hải ngoại. Nhưng thời đó, ban kiểm duyệt của họ Ngô rất khắt khe, nên tôi đã phải thay đổi một đôi dòng để có thể đăng lên báo được. Bài « Hồn Đêm » đã được anh Nguyễn-Vỹ đăng trong tạp chí Phổ-Thông, số 112. Khi nhận được bài thơ này từ Paris gửi về, nhà tri-kỹ Nguyễn-Vỹ đã viết cho tôi vài chữ đại khái nói: « Bài thơ của anh, kể những nỗi đau khổ, và lòng tin tưởng ở dân tộc, đã được anh em tôi soạn và tôi hướng ứng ».

Nay chế độ Diệm Nhu đã tiêu tan, tôi xin hiến các bạn đọc thân mến của LIÊN-HOÀ, bài Hồn Đêm nguyên văn, không bỏ chữ nào cả.

## Hồn Đêm

G IỮA quầng không cao vút  
Đêm là một bình hương  
Khói mù sương nghi ngút  
Dâng thành kính bốn phương.

Nhìn cố quận đường về sầu che phủ,  
Mắt tìm nhau trong giờ khắc muộn màng,  
Gửi về tình bốn nghìn năm lịch-sử  
Và cả niềm tin tưởng ở Quê hương.

Hồn đêm khuya đã lần lần xuất hiện,  
Trong gió ngàn, tiếng cây cỏ than van,

Giữa nghìn sao mấy vạn năm trò chuyện  
Trong lời xanh nhấp nhánh động không gian.

Qua trùng dương bát ngát  
Đêm đưa hồn đi xa,  
Cánh tương tư phiêu bạt,  
Đưa về tận quê nhà.

Nhưng hương hoa tàn rơi trên đất lạnh,  
Sắc Tử-Bi áo nỏ khoác màu tang,  
Tiếng chuông chùa im lìm trong hiu quạnh  
Và mắt người niệm Phật nặng sầu thương.

Tôi bỗng thấy máu trong người tê lạnh,  
Khi cờ tang che lấp bóng trăng đơn,  
Làn khói hương cuộn mình trong khói hạnh  
Khi đêm khuya gió lốc thổi vong hồn.

Người tử-sĩ!  
Hồn tử-sĩ!  
Khí phách vẫn còn nguyên  
Trong thế giới ảo huyền

Hãy nghe đêm niệm câu thần chú  
Trong màn sương mờ mả chộp chồn  
Gọi hồn ma trở lại trần gian  
Tình nhiệt huyết nghìn thu bất tử!

Đêm bao la là nửa phần vũ-trụ,  
Là nửa phần cõi sống của thời gian,  
Bàn tay mềm nụng ta trong giấc ngủ,  
Và trong đêm vô tận bỏ trần gian.

Tôi tin chắc có một đêm hẹn ước,  
Tay cầm tay ta nhắc lại lời nguyện,  
Đêm sơ soạn một NGÀY MAI sáng rực,  
Nhạc vang lòng ca hát cảnh BÌNH YÊN.

*Paris Rằm tháng Bảy năm Quý-mão*

**NGUYỄN-VĂN CỒN**

*Tiến-sĩ Văn-chương*

## Tại sao tôi trở thành

# TU-SĨ PHẬT-GIÁO



của Đại Đức SUSIDDHI (người Mỹ) thuyết  
trình tại HỘI-PHẬT-GIÁO PENANG (Ma-Lai)

**K**HI một người Tây phương trở thành Phật-tử, chắc hẳn người ta sẽ hỏi kẻ đó hàng trăm lần tại sao anh ta lại quyết định theo Phật và hàng ngàn lần nếu họ muốn làm một nhà sư Phật-giáo. Cho nên thật là một đề tài lý thú cho buổi giảng hôm nay và tôi sẽ cố gắng trình bày sơ lược những lý do vì sao tôi đã quy y Phật để rồi lại xuất gia làm Tỷ-kheo luôn.

Đa số dân tộc ngoài thế giới Tây phương đều nghĩ rằng Châu-Âu và Châu-Mỹ là đất của Thiên-chúa-giáo. Có thể xưa kia là vậy, nhưng bây giờ tình trạng đã đổi khác. Hiện nay tại Hoa kỳ có đến 40 phần trăm tổng số dân chúng không theo đạo nào. Tại nhiều nước Châu-Âu tỷ số những người không vào tôn giáo có thể còn lớn hơn. Tại Anh-quốc chỉ có khoảng 3 phần trăm dân số là thường đi nhà thờ. Ở Na-Uy (Norway), Thụy - điển (Sweden) và Đan-mạch (Den-

mark) tỷ số ấy còn ít hơn nữa. Và bất cứ nơi nào dân chúng có một trình độ học vấn cao thì ở đó niềm tin Thiên-chúa hầu như cũng mất hiệu lực.

Tại những nước Tây-phương khoảng một thế kỷ trước, nền giáo dục phổ thông ít được phổ cập trong quần chúng. Chỉ có hạng người thuộc những giai cấp thượng lưu mới đủ điều kiện học đến trình độ Tiểu-học, còn đa số dân chúng đều không biết đọc, biết viết. Chính trong thời gian đó, tôn giáo ở Châu-Âu và Châu-Mỹ mới được phát triển mạnh. Hiện giờ nền giáo dục phổ thông và miễn phí cho mọi người đã bành trướng khắp nơi, và chúng ta thấy số người biết đọc, biết suy luận càng ngày càng tăng thì những người theo Thiên-chúa-giáo lại càng ngày càng giảm. Tại các trường Đại-học, trong hàng sinh viên và giáo sư, tìm ra được những người theo Thiên-Chúa cũng rất

hiếm. Tại sao thành phần trí thức các nước Tây phương từ chối Thiên-chúa-giáo? Lý do này rất dễ tìm thấy. Bởi lẽ Thiên-Chúa-Giáo xây dựng trên đức tin không phán đoán và dạy con người chấp nhận một cách vô điều kiện vào những giáo lý đó. Con người bị bắt buộc tin vào một đức Chúa, đấng đã lập nên thế giới trong 6 ngày và tạo ra con người rồi lại nổi cơn thịnh nộ đánh đắm (drowned) họ tất cả. Những lời phân dạy này đối với hạng người hiền biết trở thành quá vô lý và đó là lý do khiến đa số hàng trí thức không muốn lui tới giáo đường. Họ không những không theo Giáo-Hội mà còn không ham thích trong sự tìm hiểu giáo lý Thiên Chúa nữa. Vì giáo lý đó phủ nhận lý trí sáng suốt của con người.

Tôi là người con độc nhất của một gia đình theo Thiên-Chúa. Tôi thường đến học và giúp lễ nhà thờ trong ngày chủ nhật. Thầy mẹ tôi rất ngoan đạo và hay tham gia các hoạt động tại nhà thờ. Nhưng càng đến tuổi già, ông bà bắt đầu suy nghĩ nhiều hơn và tự thấy mình đã phí mất phần lớn cuộc đời cho

sinh hoạt nhà thờ. Từ đó, ông bà cụ tôi đâm ra ít hoặc không chú ý mấy đến đạo của Chúa. Cả hai thân sinh tôi đều thấy rõ là Thiên Chúa giáo không giải đáp được những vấn đề sâu xa của cuộc sống. Vì vậy, khi tôi đến tuổi vừa quá 20, tôi tự cảm thấy Thiên-chúa-giáo không còn chiếm một phần trong nếp sống gia đình tôi nữa. Phần đông mọi người vốn sẵn có đức tin tôn-giáo. Họ tin rằng có một đời sống sau khi chết và kẻ nào hiện tại biết làm lành thì sau sẽ được thưởng và làm ác sẽ bị trừng phạt. Khi tôi quá 20 tuổi, tôi tin tưởng như thế và tôi đã thiết tha đi tìm một tôn-giáo để tôi có thể chân thành đặt hết niềm tin vào đó. Tôi đã tìm gặp được nhiều người trong Giáo-Hội Thiên Chúa rất tốt bụng và thành thực, nhưng với cái thuyết lý về địa ngục đời đời (eternal damnation) và sự tàn ác (cruelty) của đức Chúa không làm sao cảm hóa được tôi. Tôi thường chú ý đến một vài tôn-giáo dạy con người sử dụng khả năng lý trí của họ hoặc không nêo tin bất cứ điều gì mà họ thấy sai với sự thật, May

mắn là tôi không tìm thấy sự phủ nhận lý trí trong Phật-giáo. Thật vậy, không phải tôi mới nghiên cứu Phật-giáo 3 năm trước đây mà chính ngay lúc bắt đầu tìm hiểu giáo lý đức Phật, tôi đã bắt gặp được những điều tôi hằng ước mong tìm kiếm. Lời dạy đã hấp dẫn tôi nhất khiến tôi phải trở theo Phật giáo là đoạn kinh Kalama đức Phật bảo con người không nên tin tưởng một cách mù quáng. Chắc đa số quý Đạo hữu đều nhớ đoạn kinh ý nghĩa này: *« Không nên tin những điều gì dù đó là điều được mọi người xung quanh các con tin tưởng, do các vị Thánh nhân nói ra, hoặc đã chép ở kinh sách, nhưng với bất cứ điều gì, sau khi lý trí các con nhận xét thấu đáo là tốt đẹp và chân chính thì hãy tin tưởng và thực hành theo »*. Những lời dạy trên đây của đức Phật đã kích động sâu xa tâm hồn tôi, nên khoảng 3 năm trước đây, tôi đã có ý định muốn trở thành một Phật-tử tại gia.

Sau khi quy y Phật, tôi đã tiếp xúc với nhiều chùa Phật-giáo Nhật-Bản tại Los Angeles (Hoa-kỳ) và một số Phật-tử Trung-Hoa. Điều không

may cho tôi là đến nay các Phật-tử Trung-Hoa ở Los Angeles vẫn chưa thành lập được một ngôi chùa, nhưng có đến gần 20 ngôi chùa của các Phật-tử Nhật-Bản và phần lớn những chùa này đều có tổ chức các lớp học giáo lý chủ nhật và nhiều đoàn thể thanh niên Phật-tử. Tôi đã tham gia hoạt động cho các đoàn thanh niên đó và sau tôi trở thành một giáo sư của lớp học chủ nhật này. Tôi cũng đã dự một lớp tu học về Thiền do một đại Thiền-sư hướng dẫn. Tôi rất buồn phải kể với quý Đạo-hữu hay là vị Thiền-sư của tôi đã mất đúng một tháng trước khi tôi rời California để sang Châu-Á. Nhưng biển cố này không làm tôi bỏ dở công việc tu tập thiền định. Tháng 3 năm 1959, Đại đức Sumangalo trở thành quý khách ở suốt mấy tuần trong nhà tôi. Tôi đã đàm luận rất nhiều với Đại-Đức về cuộc đời của tôi cùng những điều tôi thấy cần phải làm để có thể lợi ích cho cuộc sống bản thân và mọi kẻ khác. Đến tháng 5, tôi có ý định hiến dâng đời mình cho Phật-giáo nên Đại-Đức Sumangalo đã thọ ký nhận tôi làm Sa-di và sau

đó Ngài sắp đặt cho tôi thọ Tỳ-Kheo với một vị Đại Thiên-Sư tại Nhật vào ngày 9 tháng 9 năm 1959. Tôi liền sang Penang (Mã Lai) để mong giúp ích nhiều hơn cho tổ chức thanh niên Phật-tử đang phát triển tại đây và tôi nghĩ nếu thuận tiện tôi sẽ ở lại dạy giúp cho lớp học giáo lý chủ nhật và cũng đề nghiên cứu thêm về Phật-giáo luôn.

Chắc phần đông quý Đạo-hữu muốn biết tại sao tôi đã từ bỏ cuộc sống đầy thú vui dục lạc ở kinh đô điện ảnh thế giới Hồ-Ly-Vọng (Hollywood) để xuống tóc sống đời sống thanh bần của một nhà sư. Lý do đó rất dễ trả lời. Thường mọi người ai cũng muốn có hạnh phúc. Tôi không tìm thấy hạnh phúc trong việc làm của tôi tại Hồ-Ly-Vọng, mặc dù tôi được sống trong một gian nhà xinh xắn, với một chiếc xe hơi rất đẹp, lương tiền nhiều cùng mọi tiện nghi khác. Nhưng tôi thấy rằng cuộc sống đầy thú vui tạm bợ ở Hollywood không đem lại cho tôi hạnh phúc chân thật. Tôi không thích những dục lạc nhất thời đó. Tôi nghĩ mình phải có những ước vọng gì cao cả hơn cuộc sống tầm thường

từ trước đến nay. Tôi nghĩ phải làm một việc gì cho có lợi ích và ý nghĩa để có thể đem lại hạnh phúc cho nhiều kẻ khác. Do đó, tôi đã quyết định xuất gia làm nhà sư và thường đặc biệt lưu tâm đến những sinh hoạt thanh-niên cùng dạy những lớp giáo-lý chủ-nhật. Như tôi đã trình bày trên là tôi đã từng hoạt động, sống nhiều với thanh niên Phật-tử Nhật và Mỹ tại Hoa-Kỳ. Giờ đây tôi sung sướng được phục vụ cho đoàn thể Phật-tử Trung-Hoa. Bảy mươi năm về trước, Nhật-bản nhận thấy rằng Phật-giáo sẽ bị tiêu diệt nếu không có những lớp giáo lý chủ nhật và những đoàn thể thanh niên Phật-tử. Nên ngay từ đó, họ đã nỗ lực thành lập những tổ chức này và kết quả đạt được rất khả quan, Hiện nay, Thiên-Chúa-giáo rất khó lòng lôi cuốn được những thanh niên Phật-tử Nhật-Bản tại Hoa-Kỳ. Ở Cựu-kim-Sơn (San Francisco) — nơi những chùa Phật giáo Trung - Hoa đã tổ chức hoàn hảo các đoàn thể thanh niên Phật-tử và các lớp giáo lý chủ nhật — phần đông những hạng người trẻ đều ham chuộng Phật-giáo.

Khắp nơi trên thế giới,



chúng ta nghe những phần tử có tin ngưỡng đều than phiền là con người ngày nay không mấy thích tôn giáo. Nhận xét này chỉ đúng phần nào. Thật ra thì con người bao giờ cũng nghĩ đến tôn giáo, nhưng tất cả đều **không** thỏa mãn bởi những lời dạy của tôn giáo và chúng ta thấy phần đông hàng trí thức thường không chấp nhận bất cứ tôn giáo nào bao hàm những giáo lý trái với khoa học. Tính chất phản khoa-học (anti-scientific) này là đặc điểm của giáo lý Thiên Chúa. Những câu chuyện về sự tạo lập thế giới và loài người của Thiên Chúa giáo đã trở thành hoang đường (khoa-tin) đối với hạng người hiểu biết. Bất cứ kẻ nào đọc Thánh Kinh Thiên Chúa mà tin được những lời dạy trong ấy thì chắc chắn đó là người đã thiếu hẳn lý trí. Nhan đề cuốn sách này ghi là «Lời dạy của Đức Chúa» (The word of God), trong ấy đây đây những ý tưởng mâu thuẫn hoang đường và nhiều lời pháu truyền mà chúng tôi biết rằng trái với sự thật, phản lại những lý thuyết khoa học, khiến nhân loại ngày nay không thể nào tin kính được. Phần đông tại

các trường Đại Học ở Tây-Phương đều có những vị Cố-vấn giáo lý Thiên Chúa hoạt động để nắm giữ cho các sinh viên luôn trung thành với Thiên Chúa Giáo. Công việc này của họ rất khó khăn bởi lẽ rất ít sinh viên ham thích một tôn giáo hoàn toàn xây dựng trên đức tin mù quáng (blind believing). Họ chuộng những giáo lý nào thật sự tôn trọng lý trí con người và không gây nên những ảnh hưởng hoang đường, mê tín đối với tinh thần nhân loại. Lý do chính tại sao Thiên Chúa giáo thất bại ở thế giới Tây Phương là bởi tôn giáo này không cống hiến được gì cho hạng người trí thức bên đó. Chúng ta thấy rằng nhiều đoàn truyền giáo Thiên Chúa đã hoạt động mạnh mẽ ở Á-Châu và Phi-Châu. Vì tại Âu-châu, Mỹ-Châu và Úc-Châu, dân chúng đang bắt đầu từ bỏ Thiên Chúa-giáo, nên Giáo-hội Thiên Chúa đang cố gắng bành trướng đạo của họ tại Á-châu và các nơi khác. Những ai biết tin tưởng vào khả năng sáng suốt của chính mình, họ không bao giờ có thể nhắm mắt tin theo Thiên-Chúa-giáo được. Chỉ những người muốn để kẻ khác suy tưởng thế cho

mình mới thường bị giáo lý Thiên Chúa mê hoặc. Nhiều bạn trẻ ở Á Châu và các quốc gia khác ngoài Châu-Âu đã sai lầm khi nghĩ rằng theo Thiên-Chúa-giáo là một hành động tiến bộ, thích hợp với tân thời đại. Cách đây vài hôm, tôi có nhận được thư của một nam Phật-tử ở Penang, hiện là sinh viên tông học tại Úc-Châu. Phật-tử này bảo rằng phần đông sinh viên ở Đại-học-đường anh đang học không bao giờ đi nhà thờ và tất cả đều không thích Thiên Chúa giáo. Họ cho rằng Thiên Chúa là một tôn giáo lỗi thời (out of day), không còn thích hợp với thế giới tân tiến hiện đại. Nhiều thanh niên Á châu theo Thiên chúa, khi sang học tại Âu-châu, và Mỹ-châu, tất cả đều rất đỗi ngạc nhiên thấy rằng các nước Âu-Châu; Mỹ-châu; Úc-châu thật ra không phải là những quốc gia hoàn toàn theo Thiên Chúa giáo, và tại đó số người theo đạo Thiên-chúa càng ngày càng giảm bớt đi. Đã đến lúc nhân loại như không còn muốn chấp nhận cái tôn giáo hoàn toàn xây dựng trên đức tin mù quáng nữa.

Bây giờ tôi xin đề cập đến một vài khuyết điểm trong đoàn thể Phật-giáo. Thật là

điều quá sai lầm đối với bất cứ điển giả Phật-tử nào cho rằng tất cả mọi sự đều hoàn hảo trong tổ chức Phật-giáo chúng ta. Thật đáng tiếc là có nhiều hình thức mê tín của Lão-giáo đã xen lẫn vào Phật-giáo cũng như hiện còn biết bao lễ nghi tập tục được duy trì không ngoài mục đích để làm tiền cho các nhà đầu cơ Phật-giáo. Những hành động này đều không thể hiện đúng với lời dạy của đức Phật. Chúng ta cần phải có mỗi ngày mỗi tăng thêm những vị Tăng có thể và sẽ giảng dạy những giáo lý chân chính cho đại đa số quần chúng Phật-tử già trẻ, giàu nghèo, thông minh lẫn ngu dốt. Thật là điều đáng buồn khi thấy rằng phần lớn dân chúng Phật-tử Á-châu đều không hiểu rõ những lời dạy đúng đắn của đức Phật. Nếu Phật-giáo không cải đổi được tình trạng này, chúng ta sẽ phải khổ đau cùng chịu chung số phận với các tôn giáo khác là sẽ lần lần đi đến tiêu diệt. Chúng ta phải tích cực sớm cải đổi vì chúng ta không có nhiều thời gian để chờ đợi. Nếu chúng ta bỏ qua không lưu ý đến thể hệ thanh niên Phật-tử hiện tại, thì tương lai Phật-giáo sẽ

không tránh khỏi bị mai một. Đa số quý Đạo hữu là những Phật-tử nhiệt thành, đã ham chuộng Phật-giáo và muốn thấy nó được phát triển, duy trì để thế hệ con cháu quý Đạo hữu có thể thừa hưởng những điều lợi ích của giáo lý đức Phật. Phương pháp chắc chắn và hữu hiệu nhất trong sự bảo tồn chánh pháp Như-Lai là cần phải có những Hội Phật-giáo trong mỗi địa phương. Nếu không có tổ chức, Phật-giáo sẽ bị suy yếu. Khi mà ở các đô thị đã có những đoàn thể Phật-giáo mạnh mẽ thì lúc đó chắc chắn Phật-giáo sẽ được phát triển nhanh chóng và vĩnh cửu duy trì. Dù ở đô thị đã thiết lập nhiều chùa, nhưng tốt hơn là cũng nên có nhiều đoàn thể Phật-giáo để cùng chung lo các Phật sự và các đại lễ của đức Phật như giáng sinh, thành đạo v.v...

Từ ngày tôi xuất-gia theo Phật, tôi nhận thấy có sự thay đổi lớn trong đời sống của tôi. Trước khi tôi gặp Phật-giáo, tôi không nhận chân được ý nghĩa của kiếp người. Nhưng bây giờ tôi đã hiểu rõ là sự đau khổ hay hạnh phúc của mỗi cá nhân

là do ở chính ý nghĩ và hành động của họ. Thời gian tôi còn là một đứa trẻ, thường đến dự những buổi học chủ nhật Thiên Chúa giáo, tôi được nghe người ta bảo rằng mọi việc xảy đến với tôi đều do « Ý muốn của Chúa ». Giờ đây tôi đã thấu rõ thuyết Nghiệp-Báo, tôi hiểu rằng ở vũ trụ thế giới này vốn sẵn có một định luật thường phạt công minh mà nó không tùy thuộc gì đến ý muốn của Thượng đế. Tôi có thể thực tình nói rằng mọi quan niệm của tôi về cuộc sống đã hoàn toàn thay đổi nhờ ở nhận thức mà tôi đã lãnh hội được nơi giáo lý đức Phật. Tôi tha thiết mong tất cả quý đạo hữu nên cố gắng hết sức để mỗi ngày mỗi tìm hiểu sâu xa lời dạy của đức Phật cùng nỗ lực áp dụng chúng trong đời sống hằng ngày của quý đạo hữu. Mong rằng chúng ta nên chú tâm nghiên cứu Phật-giáo, một tôn giáo, đầy những đức tính tinh tấn và giác ngộ. Đức Phật khuyên chúng ta hãy thực hành thấu đáo giáo-lý của Ngài để tự mình nhận thức được rằng chúng là lẽ thật và sẽ mang lại hạnh phúc cho chúng ta, những người hằng ngày biết sống theo giáo lý đó.

CHUYỆN NGẮN

của

LAN-HOÀ TU-NỮ

# Nguồn sống r e o v u i

SƯ cô Đàm-Tâm tựa mình vào một gốc mạn già, lơ đãng nhìn xuống chân đồi; nắng chiều vàng hoe; dưới một buổi chiều đông tươi nắng, Đà-lạt thật là đẹp và êm dềm. Vậy mà rồi đây vài ngày nữa Sư cô sẽ rời bỏ ngôi chùa tịch-mịch này để đi Huế dự vào những công-tác xã-hội, do lời mời của Sư bà Diệu-Thiện. Đôi mắt dăm dăm, Sư cô triền miên suy nghĩ, để mặc tà áo màu xám tro bay theo chiều gió. Nhịp nhàng tiếng mõ câu kinh, êm dềm sáng chiều chiều mờ, thắm thoát Sư cô đã tu ở đây được ba năm rồi. Nụ cười từ bi của vị Ni-Trưởng trụ-trì đã nhiều lần khiến Sư cô quên được dĩ-vãng. Khung cảnh xung quanh chùa sao quá thơ mộng: mấy xác lá vàng nổi trên mặt giếng khơi đang chòng chành theo chiều gió; những lá mạn xanh mượt như ngọc thạch non đang la đà rung rinh; này đây những luống hoa tươi, này đây gác chuông oai nghiêm in bóng trên nền trời; và xa xa mấy nếp tranh ẩn hiện sau bụi chuối.

Nắng chiều mỗi lúc một nhạt; gió từ ven rừng rào rạt kéo về, Trời đất sao tịch-mịch một cách thoát trần.

Lặng lẽ dĩ vãng lại hiện ra. Mỗi ngày nào còn là một nữ y-tá, Sư cô đã mở rộng trái tim, hầu đón được nhiều mộng đẹp. Nhưng ở cõi đời đầy danh lợi này, có giấc mộng nào mà tồn tại được lâu? Nàng trinh-nữ ngày thơ đã dồn cả sức sống trẻ trung của mình vào một giấc mơ. Và khi

ngọn gió thực tế thổi tới, làm cháy khô mộng hoa niên, thì nguồn sống dường như rút ra khỏi trái tim nàng; mặt đất rắn chắc mà nàng thường dẫm lên để ngày hai buổi đến sở làm, bỗng đứng trở thành bồng bềnh, hư ảo như sóng biển; đôi gót sen nhỏ bé bỗng lao chao thất thểu, bước thấp bước cao. Vòm trời như sụp đổ.

Nhưng giờ đây, tâm trạng ấy đã hết lâu rồi. Vì muốn tìm một lẽ sống cao cả hơn là cái hạnh phúc cá nhân thiển cận, nàng đã trở thành một ni cô. Giáo-lý nhiệm màu của Đạo Phật, cái hương thơm bát ngát của Hoa-Đàm, đã làm Sư có tinh giấc mộng trần: nhiều lúc suy tư, Sư có thấy rằng mộng ngày xanh thuở xưa bị héo tàn là một sự may chớ không rủi. Nếu mộng tình thành tựu, đường trần gian được lót bằng những cánh hoa hồng, thì cái tâm làm sao rời bỏ được Bến Mê để hướng về phía bên kia Bờ Giác. Đã ba năm xa lìa dực-vọng thế-gian và sống một cuộc đời lạnh mạnh hiền hòa, Sư có vui, nụ cười thanh thoát lại nở trên môi, đôi mắt Người lại êm đềm bình thản. Vì được an lạc trong lòng, sắc tướng Sư có đã thay đổi nhiều: dáng điệu khoan thai, khăn áo dịu dàng. Sư có vui trong Lý-Đạo. Mặt trời đã lặn, dãy núi đặng xa đang chuyển mà từ tím nhạt sang tím sậm. Bóng tối từ lòng đất dâng lên. Gió núi kéo về ào ạt. Ngọn đèn dầu lạc của mái chùa nghèo bắt đầu le lói. Buổi chiều Đông sao âm u lạnh lẽo, nhưng trong trái tim Sư có có một niềm tin và một nguồn vui. Rời bỏ khu vườn đầy sương chiều và gió lạnh, Sư có đi vào phòng riêng sửa soạn hành trang để nay mai đi Huế.



Sáng nay, gió Đông lẻ thê kéo về đất Thần kinh; ở

nơi ngoại ô vắng vẻ này, trời cao gió lộng, phong cảnh thật  
thê lương. Nhưng lạ thay! ở đằng xa kia, sao thấy nhộn  
nhịp những người. Một con đường đá nhấp nhô dẫn đến đám  
đông. Á! ra đây là một ngôi chùa với phòng phát thuốc.  
Trên mấy cái ghế dài, vài ba bà lão đau mắt đang hấp háy  
nhìn ra sân chùa; một người đàn bà đang vạch áo cho  
con thơ bú đợi giờ phát thuốc. Và ở đằng xa, một ông lão  
đang khó nhọc chống gậy lê bước tới; hình như ông bị tê  
thấp. Mấy chú bé độ chừng năm sáu tuổi, mắt mũi đỏ hon  
hồn vì bị cam, đàn nò rợn bóng chấp tay chào bi bô :  
« Mồ Phật! Mồ Phật! ». Sư cô Đàm-Tâm đã rẽ vào phòng  
phát thuốc, vui vẻ đáp lời chào của mọi người. Sư cô nhìn  
quanh một vòng khắp lượt, và không một sự việc gì lọt  
ra khỏi đôi mắt linh lợi của Người. Người nhanh nhẹn  
phân công cho hai vị ni phụ-tá, rồi công việc bắt đầu liên  
miên không dứt. Nào ghi tên, nào phát thuốc, nào pha nước  
sát trùng, nào băng, nào bó.

Những đức tính cần cù, nhẫn nại, dịu dàng, vị tha thường  
được ghi khắc và ghim chặc nơi kinh sách, nay bỗng trở  
nên linh hoạt, sống động vì được tiếp xúc với cuộc đời thực  
tế, với nỗi khổ của bệnh nhân, của chúng sinh. Khi các ni-  
cô kiêm y-tá cầm lấy bàn tay run rẩy của những bà già bệnh  
tật, sờ lên trán những trẻ em đang lên cơn sốt, thì dường  
như NGƯỜI đã gặp NGƯỜI, tình thương đã gặp tình thương.  
Lý Đạo cao siêu được thành hình qua những hành động  
vị-tha và trời đất thê lương giữa tiết Đông bít vẻ lạnh  
lùng đơn vắng.

Làn da mềm mại của trẻ thơ trong phòng phát thuốc,  
những ngón tay tí hon bị bỏng, bị đau, hay những nét

nhấn neho trên khuôn mặt các người già yếu bệnh hoạn, đây thật là ĐỜI SỐNG; Lý Đạo đem hoa kết trái ngay giữa lòng ĐỜI ly loạn...



Gió mỗi lúc kéo về một nhiều; những giọt sương khuya rơi lộp bộp trên tàu lá chuối. Không biết bây giờ là mấy giờ đêm rồi? Sư cô đến lúc này mới hết công việc và đặt mình nằm. Ôi! Mỗi từng đốt xương! Mỗi từng thớ thịt; nhưng trong lòng Sư cô rất vui! Hết làm việc ở phòng phát thuốc, lại huấn-luyện về khoa điều-dưỡng cho các vị Ni, hết viết thư tới Bác-sĩ xin thêm thuốc men lại đi nhóm ban quản-trị, công việc dồn dập suốt ngày. Và tới lúc này, Sư cô tuy nằm nhưng vẫn chưa ngủ, Người liên miên tính toán: «Xong việc ở đây, còn phải đi Nha-Trang, Phan-Thiết...». Tự bắt chợt thấy mình quá hăng hái, hăm hở như con nít, Sư cô tự chế riều mình và cất tiếng cười nho nhỏ.

Người thực-nữ tu-hành đã hoàn toàn quên mình, quên hạnh phúc riêng tư để chỉ nghĩ đến hạnh phúc của bao kẻ khác đang bệnh hoạn cơ hàn. Trong trái tim nàng, giữa một đêm Đông giá lạnh, Nguồn sống mà trước kia tưởng chừng như đã tắt ngấm, nay lại trỗi lên và rộn rã reo vui.

Thu, Ấn - Đệ, 1964.

PHÔNG VAN:

## Đại Đức **Sangharakshita**

TẠI HY-MÃ LẬP-SƠN

THÍCH THIÊN-CHÂU

### **4) Theo Đại-Đức thế nào là một Tỳ-kheo và một cư-sĩ kiểu mẫu?**

— Như chúng ta biết, đệ tử của Phật gồm có 2 phái: xuất gia và tại gia. Phái xuất gia lại có hai là Tỳ-kheo và Tỳ-kheo ni. Phái tại gia cũng có hai là Ưu-bà-tất và Ưu-bà-di hay gọi là Cư-sĩ nam và Cư-sĩ nữ.

Trước hết, tôi xin nói về một Tỳ-kheo (gồm Tỳ-kheo ni) kiểu mẫu. Tỳ-kheo là những vị tự nguyện rời bỏ đời sống gia đình nhỏ hẹp không màng danh lợi, trọn đời sống với Đạo và cho Đạo, là những người con trưởng của đức Phật, là những đại diện của Giáo hội. Do đó, phong độ của các vị Tỳ-kheo rất ảnh hưởng đến sự sống còn và phát triển của Phật-giáo. Mà Phật-giáo ngày nay đang hướng đến một nền Phật-giáo Tổng hợp, không phân biệt tông phái. Vì thế Tỳ-kheo kiểu mẫu phải là một Tỳ-kheo thể hiện đúng đắn tinh thần tổng hợp của nền Phật-giáo hiện tại. Tỳ-kheo kiểu mẫu phải có chí nguyện cao rộng, đức tánh khoan dung trong đời sống tu đạo và hóa đạo, nhất là vượt ra ngoài thành kiến về Tông phái.

Trong đời sống « tu đạo », Tỳ-kheo kiểu mẫu phải ghép mình vào khuôn khổ giới luật để cải tạo bản thân và hòa hợp với Giáo-hội. Tinh thần giới luật, nhất là những giới



điều cần bản, luôn luôn được họ tôn trọng. Và đời sống « phạm hạnh » là điều kiện tối thiểu để trở nên một Tỳ-kheo kiểu mẫu.

Tỳ-kheo kiểu mẫu cần phải thông hiểu tất cả các hệ thống giáo lý Nam-Tông cũng như Bắc-Tông; nghĩa là không chỉ học hỏi kinh luật của Thượng-tọa bộ (Theravāda) nhất thể hữu bộ (Sarvastivāda) mà phải nghiên cứu các hệ thống « giáo lý phát triển » như Duy thức học, (Yogācāra) Trung luận tông (Mādhyamika) v.v... Và để thêm phương tiện cho việc hóa-đạo, họ phải hiểu biết, ít nhất là đại cương, các triết hệ Tây phương cũng như một trong những ngôn ngữ quốc tế.

Giữ gìn giới luật để có đạo phong, học hỏi giáo lý và triết lý để nhận định chánh tà, song chính sự chuyên tâm tu tập thuyên quán mới đưa người tu hành ra khỏi rừng phiến não và đạt đến phương trời giải thoát.

Nhơn đây, tưởng cũng nên bàn đến một vài hình thức mà một Tỳ-kheo kiểu mẫu nên cố gắng và khéo léo dung hòa để có thể thành công dễ dàng trong sứ mạng phục vụ chánh pháp một cách rộng rãi và đoàn kết Phật-tử một cách hiệu quả. Qua các hội nghị Phật-giáo quốc tế như tôi được biết, số dĩ có những sự trạnh thiếu thông cảm, và ít thân thiện giữa Chư Tăng thuộc nhiều Tông-phái khác nhau là vì sự không đồng nhau về y phục, ăn uống và nghi lễ. Chư Tăng Nam-Tông bị xem là thiếu Tỳ-bi vì ăn thịt cá. Chư Tăng Bắc-Tông bị xem là xa lạ vì không mặc y vàng. Sự sai khác về ngôn ngữ trong nghi lễ cũng chương ngại cho sự đoàn kết thực sự. Vì thế, Tỳ-kheo kiểu mẫu nên dung hợp giữa những hình thức y phục sự ăn uống và nghi lễ một cách khéo léo để dễ dàng thành công trong công tác hóa đạo.

Về phần hóa đạo, Tỳ-kheo kiểu mẫu sau một thời

gian tu dưỡng để có một căn bản đạo đức hãy dành trọn thì giờ còn lại của đời mình cho công việc đưa người về với chánh pháp, nhất định không để cho những việc thế tục như tham gia chánh trị, hoạt động cho danh lợi v.v... chiếm mất thì giờ quý báu. Nếu cần theo dõi công tác từ-thiện, xã hội, giáo dục thì xem chúng là những phương tiện để đem Đạo vào đời. Không hơn không kém cũng như đức Phật đã dành trọn 45 năm sau khi đắc Đạo cho việc hóa độ chúng sanh, Tỷ-kheo kiểu mẫu với lòng Từ-bi, đại nguyện Bồ-tát đi vào đời và mang ánh sáng chơn lý đến với mọi người. Nguyên tắc «Tiên cho Động» và «Động trong Tĩnh» phải được Tỷ-kheo kiểu mẫu luôn luôn lưu tâm thực hiện. Nói một cách tóm tắt, một Tỷ-kheo kiểu mẫu có thể là một Tỷ-kheo có bình thức Nam Tông và chí nguyện Bắc-Tông.

Bây giờ, xin nói về một cư-sĩ kiểu mẫu — Cư sĩ là những Phật-tử tại gia (cả nam lẫn nữ) tự nguyện sống với đời bằng Đạo lý của Đức Phật, có bổn phận Phật hóa gia đình và xã-hội cũng như hộ trì chánh pháp. Vì thế, người Cư sĩ kiểu mẫu là những Phật-tử đến với đạo bởi lòng Chánh tín Tam-bảo: thờ Phật là đức Thầy độc nhất, xem Giáo pháp là lẽ sống nhiệm mầu, luôn luôn gần gũi chư Tăng để được hướng dẫn về đời sống tâm linh; càng gặp khó khăn nguy hiểm, niềm tin Đạo càng thêm vững bền. Người Cư-sĩ kiểu mẫu rất có thể có những ước vọng cao xa trong sự tu hành song họ phải bắt đầu từ sự cải tạo bản thân theo 5 giới cấm và bất cứ khi nào có thể phải tập sống đời sống phạm hạnh của chư Tăng theo tám quan trai giới.

Chúng ta cũng nên lưu ý hàng Phật-tử tại gia, nhất là những Phật-tử tây phương, về sự thực hành giới cấm thứ năm: « không được uống dùng những vật làm say loạn tâm tánh ». Có nhiều Phật-tử vì không cố gắng dứt trừ

tập-quần cũ và lợi dụng vấn-đề xã-giao đã uống rượu và dùng rượu đãi người. Người Cư-sĩ kiêu mầu phải dứt khoát với rượu và các thứ làm say loạn tâm tánh. Vì rượu chính là nguồn gốc của tất cả tội ác. Do đó, tự mình không nên phạm và khuyến khích người khác phạm. Đề nêu cao đức Từ-bi và gìn giữ đời sống thanh đạm, người Cư-sĩ kiêu mầu nếu có thể nên ăn chay trường. Ăn chay không những tránh được tội sát sanh — tự sát hoặc khuyến khích người sát nếu mua cá thịt ở chợ mà còn tiết kiệm ngân quỹ cho gia đình và tiết dục được dễ dàng. Người Cư-sĩ kiêu mầu cũng phải học hỏi nghiên cứu giáo lý để trau dồi trí tuệ và giúp đỡ cho mọi người xung quanh về đời sống tâm linh.

Tuy hướng về Đạo song người Cư-sĩ kiêu mầu không có quyền lãng quên bổn phận đối với gia đình; nghĩa là không những họ phải chu đáo về đời sống vật chất mà còn phải lo đời sống tinh thần, đạo đức cho vợ hoặc chồng con cái và quyền thuộc. Và nếu gia đình được Phật-hóa thì chính những người trong gia-đình sẽ là thiện hữu giúp đỡ khuyến khích họ trong đời sống Đạo. Người Cư-sĩ kiêu mầu phải lưu tâm đến vấn đề giáo dục của con cái. Họ không bao giờ gửi con đến học các trường ngoại Đạo vì làm như vậy tức là họ khuyến khích con cái phản lại gia phong và chống đối tín ngưỡng của chính họ tôn thờ và nhất là họ vô tình giúp cho ngoại đạo giàu mạnh. Nếu ở những nơi thiếu trường nhà nước và trường Phật-giáo họ phải có bổn phận xây dựng trường học Phật-giáo để giáo-dục cho con cái cũng như bảo vệ và phát triển đạo tâm của chúng. Việc này rất có thể khó làm ở một vài nơi song đức tự trọng và lòng yêu đạo của người Cư-sĩ kiêu mầu sẽ giúp họ thành tựu một cách dễ dàng. Vấn đề lựa trường học cho con cái tuy có vẻ không quan trọng song chính nó quyết định cho hạnh phúc của gia-đình, an lạc của xứ sở và tương lai của Chánh pháp.

Hình thức tại gia là một phương tiện tốt cho công tác

mang Đạo vào đời hay đưa người về với Đạo nếu người Cư-sĩ biết dùng nó. Bất cứ ở đâu nơi công sở, ngoài chợ phố, trong trường học v.v... người Cư-sĩ kiểu mẫu đều có thể khéo léo giới thiệu Chánh - pháp bằng lời nói chơn chánh, êm ái, tác phong hòa nhã dịu dàng. Họ là cái cầu đưa những người muốn hưởng thiện đến gần chư Tăng và Giáo - pháp: Ngoài ra người Cư-sĩ kiểu mẫu phải thiết thực hộ pháp bằng các công chớng đỡ Chánh - pháp khi nguy nan và xây dựng Chánh - pháp lúc bình thường. Họ phải tâm tâm niệm niệm Chánh-pháp là nguồn vui bất diệt của chúng sanh: và «thà có Đạo Đức mà phải chết hơn là mất Đạo Đức mà được sống». Do đó ngoài việc làm tròn nhiệm vụ một công dân đối với Tổ-quốc người Cư-sĩ kiểu mẫu còn phải làm tròn sứ mạng của một Phật-tử: «Tự giác và giác tha».



*Đến đây, thấy cần phải góp phần vào câu chuyện và đề chứng minh khả năng hộ pháp của Phật-tử tại gia tôi bèn kể cho Đại-đức nghe những sự hòa-đồng và hướng-dẫn quần chúng của Phật-tử tại gia ở nước nhà trong vụ tranh đấu thắng lợi vừa qua. Tôi nói qua về công tác vận động quần chúng của Phật-tử Việt-Nam và nhất là của anh em thanh-niên, sinh-viên Phật-tử, gia-đình Phật-tử. Tôi nhấn mạnh một công tác điển hình của các chị em Phật-tử ở chợ Đông ba, Bến-ngự, An-cửu v. v. . Vì theo tôi nghĩ chính chợ phố là nơi khó khăn nhất cho công việc kêu gọi ủng hộ chánh pháp. Thế mà trong những ngày tranh đấu cho Tự do tín ngưỡng các chị em Phật-tử tiêu thương ở các chợ trên đã thành công trong việc thức dậy toàn chợ đi biểu tình và đình công bất thị nhiều lần.*

*Đại-đức hoan hỉ rồi nói với tôi rằng : « Sau cuộc tranh đấu, Phật-tử Việt-Nam đã thấu lượng được nhiều kinh nghiệm về đoàn kết đề hộ pháp Tôi mong rằng những vị ấy sẽ trở thành những Cư-sĩ kiểu mẫu và áp dụng những kinh nghiệm quý báu ấy để khôi phục địa vị cao đẹp của Phật-giáo trong xã-hội Việt-Nam.*

Chuyến

tàu

Khô

Đau

★  
*M*ỠI người trên cõi thế  
Sống suốt cuộc đời mình  
Gạt thăm bao giọt lệ  
Trên hàng mi rung rinh.

Ngửa tay xin hạnh-phúc  
Hạnh-phúc nào đến đây?  
Cả vạn niềm tủi nhục  
Chẳng chắt phủ vai gầy

Ngửa tay xin đoán tử  
Đoán tử nào tới đây?  
Chia tay mây vùn-vũ  
Còn lại toàn chua cay.

Nguyện cầu xin nụ cười  
Trên môi em bé nhỏ  
Từng giọt nước mưa rơi  
Em tôi còn khóc đó!

Nguyện cầu cho trở về  
Người con ngoài trận tuyến  
Mỗi chiều đứng trên đê  
Lòng mẹ già như biển

Lưng còng như đọt rau  
Bàn tay khô gầy dẹt  
Khăn trắng quấn lên đầu  
Người con trai đã chết.

★

Ngửa tay xin hạnh phúc  
Hạnh-phúc là lửa nung  
Chút tro tàn củi mục  
Thân này biết có không?

Con Người là chuyến suốt  
Những toa tàu theo nhau  
Cuộc đời là chuyến suốt  
Của con tàu khô đau.

# VÀI LỜI VỚI: **các báo ngoại quốc** xuyên tạc Phật-Giáo V.N.

\* MAI-CƯƠNG

**K**HÔNG lâu, sau Cách-mạng 11-63, một số báo chí Tây-phương, tiêu biểu nhất là vài ba tờ báo lớn bên Mỹ, đã vội vàng mở một chiến dịch xuyên tạc Phật-giáo V.N. Mới đây, sau những ngày dần chứng đấu tranh sôi nổi chống những mưu toan độc tài quân phiệt, những tờ nhật báo ngoại quốc đó đồng tề phát động một phong trào đã kịch liệt và tố cáo mạnh mẽ các tổ chức cũng như các nhà lãnh đạo Phật-giáo VN và một vài Thượng-Tọa đã được nêu lên đích danh để làm bia cho chiến dịch.

Họ đã nói gì? Chúng ta vui lòng ghi lại đây, chính trên mặt báo này của chúng ta, những luận điệu của các tờ báo ngoại quốc đó, để quý độc giả tự mình rộng đường kiểm nhận giá trị đó là như thế nào! Ta không vội gán cho họ bất cứ một tính từ không đẹp nào. Ta chỉ muốn bình tĩnh thảo luận các luận điệu đó, để giúp họ tìm hiểu sự thật và lẽ phải, hơn là hằn học bút chiến vô ích.

Điểm đầu tiên là họ muốn úp mở chụp mũ Phật-giáo VN là một tổ chức chính trị, một nước trong một nước. Báo New-York Times số ra ngày 4-9-64 viết: « Họ (Phật-giáo VN) đã hoạt động để tiến tới một tổ chức mới mẽ và chặt chẽ, tổ chức của họ có những tổng vụ như một hình ảnh chính-phủ song song với một cơ cấu chính quyền trong một nước... trước kia, họ chưa bao giờ lại mạnh dạn tiến sâu như thế vào những công việc thế tục ».

Nếu có một tổ chức tôn-giáo nào rất chặt chẽ ở trên thế-giới ngày nay, chắc hẳn không phải là tổ chức Phật-giáo VN đang vừa chân chính. Và nếu cho rằng sự chặt chẽ có tính cách chính-trị, thì thật là giàu óc tưởng tượng một chiều. Nói rằng tổ chức Phật-

iáo với những tông vụ là hình ảnh của một chính - phủ, cũng là  
 muốn tổ một lớp sơn chính-trị cho các cơ cấu Phật-giáo. Theo cái  
 nhìn với con mắt điện tử « chính - trị » đó, thì tất cả đều là  
 hình-trị ! Lại bảo rằng Phật - giáo đang đi sâu vào công việc thể tục  
 bị thật là buồn cười. Họ muốn nói việc thể tục nào ? Nếu là tranh  
 giành đoạt lợi, thì thử hỏi ai đã thấy Phật-giáo VN chủ trương xin tiền  
 kiện-trợ và xin chỗ ngồi cho mình trong các hội-đồng, các chính - phủ  
 này chưa ? Nếu có những tín-đồ Phật - giáo lấy tư cách công-dân của  
 mình mà tham-gia các tổ chức của chính-phủ, của dân chúng, thì đó  
 là việc riêng của họ có dính dáng gì đến tổ chức của Giáo-hội đầu ?  
 Những công-dân ấy cũng bị cấm làm chính-trị nữa hay sao ? Những công  
 lân ấy cũng bị cấm làm chính trị nữa hay sao ? Cần khách quan đề hiểu rằng,  
 những tổ chức Phật-giáo căn cứ trên thực tiễn của xã-hội và thời đại đề  
 thực vụ Phật-tử tiến bộ trong các sinh hoạt tinh-thần và các công-tác Phật-  
 ư đem vui cứu khổ, điều đó chẳng có gì là xa đạo, « là không thuần túy » cả.

Phụ họa tờ New York Times, tờ New York Herald Tribune số ra  
 ngày 7-9-64, với bài của đặc phái viên Beverny Deepe, đã tố cáo Phật-  
 giáo VN ủng hộ mục phiêu của Cộng-sản ! Bài báo viết : « Dù muốn  
 dù không, phong trào tranh đấu Phật - giáo ở miền Nam hiện nay  
 đang công khai ủng hộ Cộng-sản. Các nhà lãnh đạo Phật-giáo chỉ  
 đề cho C.S. lợi dụng và một số Phật-tử có quyền quyết định là  
 những tên Cộng-sản (bài báo viết là theo ý kiến cũng một vài nhà  
 ngoại giao Việt-Nam và Tây-phương ?). Đoạn khác, bài báo đổ cho  
 Phật-giáo trách nhiệm gây rối và làm suy yếu chính-phủ. Họ viết  
 (nói là theo ý kiến của một viên chức VN) : « Thật là khó khạo  
 mà tự hỏi thử những người lãnh đạo Phật-giáo có phải là Cộng-  
 sản hay không ? Các người chỉ kiểm soát việc họ đang theo đuổi  
 thì biết họ đang làm cho chính quyền bị suy yếu đến nỗi không thể  
 chống Cộng được nữa ? Nếu ta không đặt họ lại trong vị trí tôn-giáo  
 và ngăn cản họ tham gia chính - trị, chúng ta sẽ không bao giờ xong  
 việc với họ... »

Đặc sắc của bài báo là bắt chước rập theo chánh-sách của Ngô-  
 triều và bọn tay sai dư đảng Cần-lao nhụy mũ cuộc tranh đấu của Phật-  
 giáo cùng những người lãnh đạo Phật-giáo là Cộng-sản hay thân Cộng,  
 và giải pháp « đặt Phật-giáo lại vị trí tôn-giáo và cấm tham dự chính  
 trị » do bài báo nêu lên thật chẳng khác chi với những lời tuyên bố sau  
 này của Lâm-văn-Phát, Dương-văn-Đức trong ngày tạo phản 13-9-64.

Nếu hàng ngũ Phật-giáo đã bị tràn ngập bởi những người Cộng-

sản hoặc đang bị Cộng-sản lợi dụng để phá hoại chính-phủ, thì người ta lấy làm lạ tại sao chính-phủ chống Cộng hiệu dụng không làm nhiệm vụ chống Cộng của họ bằng cách vạch mặt những kẻ ấy ra trước công luận và công lý, mà lại để cho báo chí ngoại quốc la cứu giùm, và các viên chức VN nào đó sao không tố Cộng công khai trong nước, mà lại đi tỉ tê to nhỏ với các ký giả ngoại bang để nhờ họ tố giùm ? Tại sao không đường đường chính chính tố Cộng, mà cứ thòp thò, núp lén, chơi trò chụp mũ Cộng-sản mà gọi là tố Cộng ?

Có lẽ ký giả ngoại quốc trên đã căn cứ theo những tập hồ sơ giả tạo dựng đứng từ trước, dưới thời Diệm Nhu, đã được xuất cảng ra quốc tế chăng ? Ngay tại đây, đồng bào cũng đã được chứng kiến nhiều lần chiến thuật phao vu của chính-phủ « Cản-lao Nhân-vj » đại khái như : thu dấu vũ khí vào các chùa chiền, cho tàu bay rải truyền đơn tố cáo tu-sĩ là Cộng-sản, bắt các học sinh cầm các biểu ngữ ghi khẩu hiệu « Đả đảo Mỹ Diệm » hoặc cầm các tài liệu moi từ dưới hầm lên, để chụp ảnh, cho là một « bằng cớ Cộng-sản » để đe dọa khủng bố vãn..

Nếu người ta chấp nhận để dài những thủ đoạn phao vu như là những « bằng cớ không chối cãi » được, thì không bao giờ người ta có thể thấy được sự thật và lẽ phải. Một thái độ « thẳng thắn tinh thần » sẽ giúp cho nhà nước thế thấy rõ người và việc hơn, qua cặp mắt vô tư của chính mình, thay vì qua cặp kính màu đen hay đỏ của bộ máy tuyên truyền biến chế nào đó. Tội nghiệp cho ký giả nọ đã chỉ được nghe những bài học « khôn dại » của một nhà ngoại giao VN và của một viên chức VN nào đó chắc chắn thuộc hạng « Cản-lao hạng nặng » đã dám nói lên những lời thô bỉ và thiếu hẳn trí thức rằng, Phật-giáo VN đang làm cho chánh quyền suy yếu đến không chống Cộng nổi ! Chính quyền nào ? Chính quyền Diệm độc tài và thối nát thì tự nó làm cho nó yếu và sụp đổ bởi dân chúng oán ghét thì làm sao chống Cộng được ? Còn chính quyền hiện đương nếu không sớm thỏa mãn những nguyện vọng chân chính của dân tộc, thì cũng sẽ mất hậu thuẫn của dân, và cũng sẽ suy yếu thì chống Cộng làm sao ? Đó là lỗi tại họ. Toàn dân, và Phật-giáo chúng ta chỉ tranh đấu cho các tự do dân chủ, công bằng xã hội bình đẳng tôn giáo, thì sao lại có thể gán cho cái tội làm suy yếu chính quyền ? Một chính quyền biết thỏa mãn những nguyện vọng chân chính của dân chúng, làm việc cho dân chúng bớt đau khổ, thì không thể nào suy yếu được, một chính quyền đứng đắn như thế sẽ trở nên mạnh mẽ và đủ sức đảm đương tất cả những trách vụ cứu quốc kiến quốc. Còn làm như dưới thời họ Ngô, lợi dụng chiêu bài chống Cộng



đề bóc lột không bỏ dân chúng, xây dựng cá nhân, gia đình và đảng phái của mình, thì chính quyền đó đã hành động như là một đồng minh không công của Cộng-sản, vì càng làm mất lòng dân nhiều chừng nào thì càng lợi cho Cộng-sản chừng ấy. Một thứ chính quyền lo sợ bị yếu vì dân chủ và công bằng xã hội, thì chính quyền đó thật ra không còn một chút sinh lực nào nữa. Không lẽ chống lại dân đề lấy sức mạnh chống Cộng hay sao ?

Nhưng mà có lúc các tờ báo trên cũng đã mâu thuẫn với chính họ và họ cũng đã thấy một tia sáng của sự thật. Báo New York Times ngày 4-9-64 nhận xét rằng: « Từ 10 thế kỷ nay, Phật-giáo là một tôn giáo không chính thức của quần chúng V.N. Chủ nghĩa Cộng sản không phải là một lý luận Việt-Nam. Sự tàn bạo, lòng độc ác và sự phân biệt mà chủ nghĩa cộng sản đã mang vào nước V. N. tương phản sâu xa với giáo lý từ bi hòa bình của Đức Phật ». Đã nói thế, sao các ông còn cứ muốn xuyên tạc và đồng hóa cộng sản với Phật-giáo ? Đã thế, sao các ông còn có thể tin được những cái lưỡi đầy nọc độc xấu xa của những kẻ phao vu ?

Hết xuyên tạc tờ chửi và giới lãnh đạo Phật-giáo, các báo trên xây qua chia rẽ tôn giáo và hàng ngũ lãnh đạo Phật-giáo.

Cũng tờ New York Times trên đã viết « tại những trung tâm di tản ở Long-an và các nơi khác, những vụ xích mích tôn giáo đã được dàn xếp êm thấm nhờ sự trung gian của hai nhà sư do T. T. Tâm Châu phái đi. Trái lại, những xích mích tôn giáo ở các tỉnh miền Trung thì do một người thuộc phe T.T. Trí-Quang là nhà sư Thiện-Minh đi điều tra, và những kết luận của ông này đã thật tai hại cho chính quyền của tướng Khánh đang cố gắng hòa giải những lo âu của Phật-giáo và Thiên Chúa-giáo... Tâm-Châu và Trí-Quang đã âm thầm tranh nhau quyền hạn ».

Bài báo dụng ý rõ rệt biến hóa những vụ dư đảng Cần Lao đàn áp Phật-tử thành ra những vụ xung đột tôn giáo và cố tình gieo mâu thuẫn giữa các nhà lãnh đạo của Giáo-hội bằng cách khen người này chê người kia, gán cho mỗi vị lãnh đạo những quan niệm chống đối nhau để gây hoang mang và ngờ vực giữa Phật-giáo-đồ để mưu toan làm suy yếu Phật Giáo trên đà lớn mạnh của nó. Báo Time số ra ngày 4-9-64 cũng đã cho rằng có những cuộc xung đột đại quy mô giữa tín đồ Phật-giáo và Thiên-Chúa-giáo trong tháng 8-1964 tại Đà Nẵng và Sài Gòn.

Nhưng lối trình bày các vụ lộn xộn tại các địa điểm trên như là có tánh cách xung đột giữa các tôn giáo thật ra cũng đã cũ rích; bọn dư đảng Cần-Lao và tay sai của chế-đô cũ và đồng minh của họ đã cao rao lên quá nhiều, đề tôn-giáo-hóa những sự trả thù hèn nhất của các lực lượng phản động ngoan cố chống các Phật tử đang bị xem là thủ phạm vụ quật ngã chế độ nhà Ngô, họ dùng tôn-giáo làm tấm mộc để che đậy những âm mưu đen tối của họ, thật ra không còn đánh lừa ai được nữa, các nhà lãnh đạo các tôn giáo lớn ở trong nước đã nhận thức đầy đủ tai họa đó và đã kêu gọi tín đồ đề cao cảnh giác cho khỏi mắc mưu, chia rẽ tôn giáo của bọn gian manh.

Về các nhân vật Tăng sĩ lãnh đạo, ai cũng nhận thấy rằng các cấp lãnh đạo của Giáo-hội hợp thành một khối không hề bị lay chuyển, kẻ tu hành không bao giờ có thể có những ý nghĩ tranh giành như họ muốn gán cho. Trong sự tranh đấu bảo vệ chánh pháp, các nhà lãnh đạo Phật-giáo luôn luôn đoàn kết đứng tiền phong như ta đã thấy từ trước và vừa rồi đây trong bản tuyên ngôn chung ngày 24-8-64 của Viện Tăng Thống và Viện Hóa-Đạo về các mục tiêu của cuộc vận-động mới của Phật-giáo, chúng ta lại nhận thấy hai vị Tăng-sĩ lãnh đạo của chúng ta là T T Tâm-Châu và T T Trí-Quang tâm đầu ý hợp cùng nhau chia sẻ trách nhiệm ký bản tuyên ngôn lịch sử trên.

Thực ra nội bộ Phật-giáo càng ngày càng tăng cường mạnh mẽ, lần lượt các giáo phái gia nhập Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất, kể cả đoàn thể Cờ sơn-môn; ngoài ra giáo phái Hòa-Hảo và Cao-Đài luôn luôn ủng hộ cho Phật-giáo Thống-nhất và đang có những tương quan rất mật thiết và thân hữu với Giáo-hội, nhất là trong các cuộc vận-động của Phật-giáo trong tháng 8 vừa qua, trước con mắt kinh ngạc và chấn nân thất vọng của những lực lượng ma quái ngoan cố.

Tóm lại, chúng ta lấy làm tiếc là những nhật báo lừng danh thế giới kia chưa chịu khó điều tra và khảo sát tận gốc rễ khía phá sự thật mà chỉ mới biết sự việc qua những « nhà ngoại giao Việt-Nam » « viên chức Việt-Nam » và « các nhà ngoại giao Tây phương », thì chẳng đi đến đâu, mà chắc chắn là đã bị mê hoặc, bị đánh lạc hướng sa vào sai lầm và thành kiến nguy hiểm. Chúng ta thông cảm họ nóng lòng muốn giúp chính phủ VNCH chống Cộng hữu hiệu hơn, nhưng không phải vì mục đích đó, mà những tờ báo trên trở lại chống đối phê phán thóa mạ và đã phá Phật-giáo và Phật-tử VN một cách bất công như thế, làm thương tổn đến tâm tình của Phật-giáo đờ VN đầu sao cũng đáng là một đa số trong quân đội, trong các cơ quan chính quyền, trong dân chúng miền Nam, sẵn sàng thân hữu với những người nào có thiện chí phê bình đứng đắn đề xây dựng, chứ không phải chỉ trích quàng xiềng đề chụp mũ và bôi lọ theo chủ trương riêng của họ.

Còn nhớ, trong một cuộc mít tinh gọi là « tự động » của dân

chúng Huế dễ hoan nghênh lệnh giới nghiêm toàn quốc của Ô. Diệm, và đề lên án cuộc đấu tranh của Phật-giáo sau khi chùa chiền và Tăng Ni Phật-tử bị bỏ rập đêm 20-8-1963, một bà bí-thư Liên-đới phụ nữ đã đóng đặc dạy bảo đồng bào cổ đô : « Đạo Phật là một đạo vô tranh, có oan rắng chịu ! ». Vâng, chúng tôi Phật-tử không tranh xoi thịt, không tranh miếng dĩa chung, giành giật danh lợi, nhưng không thể nào ngồi im mãi để cho người ta đàn áp thừa mạ vu cáo ! Chúng tôi phải nói lên rằng đừng nói thế đừng làm thế mà phải tội ! Như vậy, chúng tôi tưởng là từ bí cho họ và cả cho chúng tôi nữa !

Nhã chuyện này, cũng xin nhắc với các bạn ký giả trên từ nay nên thận trọng đối với đoàn thể Phật-giáo VN đừng lên án họ một cách hồ đồ mà « mang tội » và bóp chết tình hữu nghị có thể có giữa chúng ta.

Đề trần tình những ám ảnh tưởng tượng của những ai không muốn hiểu Phật-giáo Việt - Nam trong bản chất và thực trạng của nó trong những hoàn cảnh hiện tại, chúng ta nhắc lại vài lời minh chánh mà Thượng Tọa Viện Trưởng Hòa-Đạo Thích Tâm-Châu đã nói với đặc phái viên Liên-Hoa kỳ tháng 2 năm nay :

« Các Phật-tử cũng là những công dân đều có bổn phận đền đáp từ ân, trong đó có ân quốc gia, đúng theo lời Phật dạy. Những công dân Phật-tử phải tích cực tham gia mọi mặt để cho quốc-gia xã-hội và dân tộc lớn mạnh trong yên lành và hạnh phúc »

Thật không có lời nói nào tích cực và xây dựng hơn trong tinh thần đạo pháp, quốc-gia và dân tộc. Lập trường của người Phật-tử tóm tắt là như thế.

Và lời tuyên bố mới nhất của T.T Trí Quang trong bức thư ngỏ ngày 27-8 Phật-lịch 2508 là : « chúng ta không có tham vọng về viện trợ và chính quyền. Chúng ta không chủ trương Phật - giáo phải độc tôn, lại càng không kỳ thị các tín ngưỡng khác. Chúng ta chủ trương và chỉ muốn tìm danh dự Phật-giáo chúng ta trong sự đoàn kết và thân hữu. Tất cả mục đích của Phật-tử chúng ta chỉ vốn vẹn có một điều là muốn được yên thân, đừng bị đàn áp và trả thù. Chúng ta cầu nguyện bằng cả tính mạng và xương máu của chúng ta chỉ vì mục đích ấy... »

Tích cực phục vụ đạo pháp, quốc-gia và dân tộc với tất cả khả năng và sinh lực của mình, đoàn kết và thân hữu là quy luật Danh Dự của các Phật-tử, ngoài ra, không thể có tham vọng, không thể có thiên lệch may may trên đường Chánh-Đạo.

Những tiếng nói hùng lực từ bí ấy, làm sao ai còn xuyên tạc được nữa ?

# VƯỜN THƠ ĐẠO LÝ

NGUYỄN-HẠNH phụ trách

**N**HỮNG cánh hoa thơ của vườn thơ đạo lý ngày một thêm tươi nở, dù cho gió bão mùa thu của cuộc đời có nổi lên nhiều nhiều, nhưng cũng chỉ đủ sức làm phai đi một chút-sắc màu vốn thường được xem là đẹp như ảo ảnh của cuộc đời. Sắc màu tuy có hư-hao, nhưng dư-hương vẫn còn lại. Hương vị đạo-hạnh thấp-thoảng trên đầu mỗi chữ mỗi câu. Đọc xong mỗi bài thơ là mở một cửa ngõ của một linh-hồn. Tất cả tâm-hồn chi-ly phiến-toái khờ-nhục trảm chiểu của một Thi-Nhân thế tục như được lắng xuống, lọc đi để còn lại những gì gọi là bình yên, tin-tưởng của một Tin-Đồ đối diện cùng Đấng Thế-Tôn. Trước mặt đấng Thế-Tôn, người thơ bỗng thấy mình như bé-bỏ, ngày thơ lại, sống toàn vẹn trong cái không khí đầm ấm thích thẳng mà reo vui của một Gia-đình lớn, trong đó có những bậc Từ-Phụ, những đấng Hiền-Mẫu sẵn sàng dùng bàn tay mẫu nhiệm, quyền phép của mình để xóa bỏ những nếp nhăn trên vầng trán u-hoài và tâm-lối của con người trong kiếp trần lụy này.

Tôi yêu cảnh chuông chùa ngân lên trong bóng chiều. Màu nhiệm như đá hóa vàng, cảnh-vật trong âm-hương của hồi chuông vắng xa như lắng xuống, cùng ngờ-ngác lắng nghe :

Mây đã bay đi trở lộn về  
Cây nghiêng mình lại dáng e dè  
Đàn bò ngờ ngạc thối mơ-mộng  
Mắt ngậm trời xanh tai lắng nghe.

(Chuông chùa, TÂM-HƯƠNG)

Tiếng chuông chùa có mãnh-lực phục-sinh! Mây đã bay đi phải ngập-ngừng dừng lại để trở về, thảo-mộc nghiêng mình, súc-vật ngơ-ngác như choàng tỉnh giấc mơ dài. Tất cả như đều sống lại theo một nhịp khác, một hương khác. Người Thơ phải là một tín-đồ, mới có cảm-quan tễ-nhị để nhận thấy được cái nhịp khác ấy. Đó là một nhịp sống của sự Trở Về, Trở Về cùng Đạo.

Trước cảnh đó, Tâm-Hướng đã có một cử-chỉ rất đẹp, rất siêu-thoát :

Sẽ ngẩng đầu lên, rón gót lên  
Lòng mơ kiếp trước nhớ trời tiên.  
Giọng vàng vãng vãng trong chuông tạ  
Mình nhẹ nương theo bóng nhạc huyền

(Chuông chùa - TÂM-HƯỚNG)

Một nhà thơ khác — Cầm-Thủy — cũng ca-tụng tiếng chuông, tiếng chuông có mãnh-lực xoa dịu niềm đau của cõi lòng nhân-thế, vốn hằng khổ nhục đọa đày trong biển mận của nước mắt trần-gian này :

Đây chuông ngân vọng trời xanh muôn điệu  
Tiếng chuông vàng thoa dịu vết thương đau  
Con quý mong dưới chân Phật nhiệm màu  
Hoa bác ái nở giữa lòng thế hệ.

(Ngày muôn thuở - P-T CẦM-THỦY)

Đối diện với Đức Phật, con người thấy tất cả lòng TỬ-BI cứu khổ của Ngài. Tình-yêu của Đức Phật là tình-yêu rộng lớn, khác xa với tình yêu nặng nợ sân-si, tình-yêu đa-mang oan-trái là tình-yêu của kiếp người chúng ta. Nhà thơ ĐÔNG-MINH NGUYỄN THỤY-SƯ trong bài TÌNH-YÊU đã khổ công tìm cách định-nghĩa và phân-biệt Tình-yêu của chúng sinh khác với Tình-yêu của Đức Phật bằng những vần thơ như thế này :

Tình yêu như ánh mặt trời  
Cho lòng ấm áp cho đời sáng trong  
Xưa nay bao khách má hồng  
Nhờ tình yêu trọn một lòng thủy chung

Và bao nhiêu bạc anh tài  
Nhờ tình yêu gói muôn đời thơ văn  
Tình yêu như khí mùa xuân  
Gió nam mùa hạ, trăng rằm mùa thu

*Tác-giả đã nói đến sự cần-thiết của tình-yêu đối với chúng sinh. Tác-giả còn băn-khoăn tìm hiểu đặc-tính tình-yêu của bậc hào-khiết hoặc của người thi-sĩ :*

Tình yêu Hùng Kiệt thế nào  
Tiếng oanh âu yếm hỏi vào bên tai  
- « Tình yêu dọc đất ngang trời  
Đem ra san phẳng những nơi bất bình  
Tình yêu là thuốc hy sinh  
Nghĩa cao núi Thái, thân khinh lông hồng.

*Tình-yêu của người thi-sĩ, theo Đông-Minh :*

Tình yêu Thi-sĩ thế nào  
Tiếng oanh nũng-nịu hỏi vào bên tai  
- « Tình yêu thi-sĩ, nực cười  
Một mình yêu những hai người tình nương :  
Một nâng thơ đẹp huy hoàng  
Một giai nhân đẹp mơ màng như Thơ...

*Tất cả những thứ tình-yêu đó đều là tình-yêu của chúng-sinh, của kẻ phàm-trần, không thể đem sánh với tình-yêu vô lượng của Đức Phật :*

Tình yêu Đức-Phật thế nào  
Tiếng oanh hoan hỷ hỏi vào bên tai  
- « Nam-Vô ! Đức-Phật Như-Lai  
Mở lòng hỷ-xả thương loài chúng sinh  
Thần nhiên NGƯỜI đã diệt tình  
Không yêu không nhớ như mình với ta  
Cởi trần tùy lúc vào, ra  
Đề mà cứu thế, đề mà độ nhân  
Chim muông cũng được ăn cần  
Cỏ hoa cũng được thấm nhuần lòng nhân

(Tình Yêu - ĐÔNG MINH NGUYỄN THUY-SU)

# HẠT-GIÁO VIỆT-NAM

ua phong dao tục ngữ

của **NGUYỄN-THỊ-TUYẾT**

Phật-Tử KIM-SƠN

## 2. — TÌNH YÊU

(Tiếp theo)

Chàng thiết tha với tình yêu và hôn phối nên ta hãy  
ghe chàng làm và nói:

*Lên chùa lạy Phật Thích-Ca.*

*Lạy ông Tam-Thế, vua cha Ngọc-Hoàng (5),*

*Bước ra kết nghĩa cùng nàng,*

*Tút anh có nhẫn cho nàng đeo tay,*

*Dù ai bắm chí cô bay,*

*Thì nàng cũng giữ nhẫn này cho anh.*

Chàng vừa gọi nghĩa vụ, vừa bắt bí:

*Con cò đậu cọc cầu ao,*

*Ăn sung sung chát, ăn đào đào chua,*

*Ngày ngày ra đứng cổng chùa,*

*Trông lên Hà-Nội xem vua đức tiền,*

*Ruộng tự điền không ai cày cấy,*

*Liệu cô mình đứng vậy được chăng?*

*Mười hạt của bề anh đã cầm đặng,*

*Cửa nào lắm cá thì quăng chài vào!*

Chàng và nàng cùng thiết tha hôn phối chứ không phải  
hỉ yêu đương vớ vẩn là vì, qua phong dao tục ngữ liên  
hệ Phật-giáo, tình của họ thực sâu và nặng. Nàng thì:

(5) Theo sự ngộ nhận của kiến thức phổ thông, Tam Thế là 3 đức  
hạt: Di-Đà là quá khứ, Thích Ca là hiện tại, Di-Lạc là vị lai. Nói  
vậy thế là sai, vì muốn nói Tam Thế thì phải nói Ca-Diếp (1 trong  
đức Phật trước đức Thích-Ca) là quá khứ. Nói ông Tam Thế thì  
vả là lỗi nói của phong dao tục ngữ mà thôi.

*Ngó lên trời sao giăng tứ điện,  
Ngó ngoài biển chim lặn cá đua,  
Em thề với anh hết miếu qua chùa,  
Ai cho em uống thuốc bùa, em mê?*

Không phải nàng uống phải bùa ngãi đầu. Đó là một cách nói của nàng mà thôi. Cho nên nói như sau đây cũng chỉ là một cách nói để nàng nhìn và nói lòng mình:

*Chuông già đồng điệu chuông kêu.*

*Anh già lời nói em xiêu tẩm lòng.*

Còn chàng thì bao giờ cũng một cây si. Ta hãy nghe sự thực việc đi tu của cây si ấy:

*Củ đậu nấu đậu ra dầu.*

*Cứt em không được, cạo đầu đi tu!*

Nàng mà đi tu, chàng càng thiết tha hơn:

*Chốt tên quét sạch chùa vàng.*

*Sửa sang Phật lại cho nàng đi tu!*

Chàng không hẳn là để chúa nên thực tế không làm được như vậy để hiển dương tất cả cho nàng. Nhưng chàng mơ ước như vậy: tình chàng tha thiết chính ở chỗ đó. Thế nên khi nàng viện duyên kiếp để làm khó dễ chàng:

*Xa xuôi chỉ đó mà làm,*

*Phát hương hương bén, phát trầm trầm thơm!*

thì chàng trả đũa liền:

*Phượng hoàng đua, se sẽ cũng đua,*

*Anh chọt trước miếu sau chùa,*

*Đụng người buồn bán que mùa, thiếu chi!*

Nàng cũng không kém. Vợ chồng thương yêu, nửa chừng nàng dám bỏ một cách tàn nhẫn và ngoa ngoắt:

*Anh ơi, đừng rơi nước mắt ớt,*

*Mà đừng rót nước mắt gừng:*

*Nhơn duyên ông trời định nửa chừng mà thôi!*

Nàng đang tâm làm thế để đi theo anh chàng trai to nào đó cũng vô hạnh và thỏa mãn cho nàng hơn:



*Cổ tay em trắng lại tròn,  
Đề cho ai gói đến môn một bên ?  
Nghĩêng tai hỏi nhỏ Phật răn,  
Trai thanh lấy gái có chồng, được chăng ?*

Nói tóm, ta đã thấy được khá nhiều cái « phi lý có lý » của tình yêu đầu chỉ là tình yêu qua phong dao tục ngữ liên hệ Phật-giáo, tạo thành những cái cười cái khóc trong bề ái muộn trùng. Nhưng, chưa hết đâu. Trong tình yêu về vợ chồng, nàng thực trung trinh :

*Không thiêng cũng thề Bụt nhà,  
Đâu khờn đâu dại cũng là chồng ta ?*

Nên chàng đã hát như sau, thực hoa mỹ và cảm động, cấu tạo bởi cảnh chùa và hội chùa mà ra :

*Trèo lên trái núi Giải-oan,  
Tay nâng chén trắng múc làn nước trong ;  
Đàng xa xin chớ ngại ngừng :  
Trèo non xuống gốc ta cùng đỡ nhau !*

Và chàng cũng như nàng chìm ngập trong nỗi khổ tương tư :

*Lững lờ bóng quế dọi thềm,  
Chuông đưa bát ngát, càng thêm bận lòng !*

Nếu nỗi tương tư ấy lại còn vương thêm cái sầu đất nước thì tiếng chuông ngọn tháp của non sông lại càng nung nấu, làm cho bi thiết bao nhiêu, khả ái khả kính bấy nhiêu :

*Ngó lên ngọn tháp bầy tăng,  
Một đêm em dậy mấy lần nghe chuông,  
Nghe chuông Thiên-Mụ thì buồn,  
Trông về Thành-Nội, khát tuôn lại sầu !*

Đó là những cái cười và cái khóc mà có lẽ chỉ tình yêu qua phong dao tục ngữ liên hệ Phật-giáo mới có, nói cách khác chính Phật-giáo đã làm cho tình yêu thấm thiết hơn lên. Cho nên trong cơn ganh tức của tình yêu, chàng trai đã coi chùa là hình ảnh của người yêu :

Công anh đắp đất rào phen,  
Phải người ngắt ngọn, còn nên công gì?  
Công tôi đánh đá xây tường,  
Đề ai đóng oản dâng hương chùa này?

Quả chuông chùa được tưởng như thân phận bị tình  
phụ:

Bây giờ tình nghĩ làm sao,  
Cho chuông chẳng bén, bỏ lao chẳng bền.  
Xưa kia chuông ở trên đền,  
Bây giờ chuông tuếch chuông toác bỏ rền năm canh!

Và chàng trai đã mỉa mai sự phản bội của người yêu bằng  
chính hình ảnh và từ ngữ của văn chương Phật-giáo:

Anh tiếc cho ai nuôi dạy mong chờ,  
Một hai ba tuổi cho đến bây giờ em lớn khôn,  
Cát vành khăn em vẫn đã tròn,  
Cầu cười tiếng nói đã dòn lại ngoan.  
Sợ tơ hồng đã buộc với nhân gian,  
Sao em không chịu khó gánh vác cái gang san cho chồng?  
Nỡ dang tay em dứt tơ hồng,  
Đáng đau nút nợ mà trông bên non này,  
Áng phong lưu son phấn dọa dày,  
Thay đen đời trắng để ai rày yêu thương!  
Dẫu may ra tán tía tàn vàng,  
Mười phương thiên hạ xem thường có vào đâu?  
Tám thân em chẳng nghĩ mặc dầu,  
Bọn đàn bà còn dễ tiếng xấu muôn đời ồ sau.  
Chị em ơi, thế cũng kiếp người!

Có khi chàng còn đổ oán vào cả cha mẹ, dẫu rằng có thể vì cha mẹ ở độc thực mà cũng có thể vì « hai đứa mình », vì lý do này hoặc vì lý do khác, những lý do khác, những lý do vốn rất khúc mắc đúng như bản chất của tình yêu và vợ chồng:

Lộ bất hành bất đáo.  
Chung bất dà bất minh (6).  
Bây giờ anh mới rõ sự tình,

Tại ba vết má ở độc, hai đứa mình mới xa nhau.

Hoặc chàng khóc thực sự :

Sông bên này anh lập cảnh chùa Tân-Thiện,  
Sông bên kia anh lập cái huyện Hà-Đông.  
Cái huyện Hà-Đông để cho ông Bao-Công xử kiện.  
Cái chùa Tân-Thiện nhiều kẻ tu hành.  
Bạn mình ơi, chím kêu dưới suốt trên nhàn,  
Qua không bỏ bậu, bậu đành bỏ qua !

Liên hệ với Phật - giáo, tình yêu của dân tộc V.N. có cái sắc thái tin vào duyên kiếp đến nỗi có khi gần như tin định mệnh. Nhưng niềm tin đó không những đã chẳng hại gì, mà như ta đã thấy, chính nó đã tạo ra, đã điều hòa và gìn giữ tình yêu và giả như tình yêu có đổ vỡ vì những lý do chính đáng hoặc không xuất từ chàng và nàng, thì niềm tin duyên kiếp lại gây ra an ủi và hy vọng cho họ :

Vạn ban dò thị mạng,  
Bán diêm bát do nhân (7).  
Thốt đây anh không giận.  
Đó em cũng chớ hờn.  
Kiếp lát sanh sẽ nổi phàm đờn tri âm.

Cũng chính niềm tin duyên kiếp này, xuất từ lý thuyết luân-hồi, ta lại thấy, trong tình yêu liên hệ Phật-giáo, hình hài đầu đã chết, niềm chung thì vẫn bị hoặc được dòm ngó :

Chết ba năm sống lại một giờ,  
Đề xem người cũ phụng thờ ra sao ?

---

(6) Đường không đi không đến, chuông không đánh không kêu.  
(7) Muốn việc đều định mệnh, nửa diêm cũng không do sức người: đều đó không hoàn toàn đúng với lý thuyết nhân quả của Phật-giáo. Lý thuyết này nói rằng trong « dĩ thực nhân quả » có « Sĩ dụng nhân quả » nghĩa là trong định mệnh có nhân lực, thêm nữa, cái nhân hiện tại nếu mạnh hơn thì vẫn có thể làm cho cái quả hiện tại bị hay được ảnh hưởng: đó là nguyên ý của thuyết nhân quả Phật-giáo.

Nhưng đó có thể chỉ là chàng. Chàng tin sai lầm lý thuyết luân-hồi mà nghĩ rằng mình có thể đòm ngó người yêu như vậy, nhưng nàng thì trái lại, dẫu cũng tin sai lý thuyết luân-hồi, tình nàng càng bi thiết, khả ái và khả kính hơn lên :

*Em chết ba năm xương tàn cốt rụi,  
Em đau thất con nhận bạch về đau bụi chanh,  
Cất tiếng kêu anh đi lấy vợ,  
Đừng chờ đợi em như hồi buổi xuân xanh không còn.*

Sau hết, đẹp đẽ nhất là tình yêu qua phong dao tục ngữ liên hệ Phật-giáo trên đây đã tạo ra lòng chung thủy, trong đó ta thấy cả một bản đàn không những xúc cảm mà còn in động vì ngọn suối Thiên-tông đã xuất hiện :

*Đêm đêm tưởng dạng Ngân-hà,  
Bóng sao Tinh-đầu đã ba năm tròn,  
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,  
Tào-kê nước chảy lòng còn tro tro !*

Bản đàn trên đây, nếu có nhẹ đi vì lời, ý và hình ảnh cườm rả như dưới đây, thì lại được thêm vào đó nỗi buồn tương tư sâu nặng, khiến mối tình chung thủy càng đậm nét hơn lên :

*Đêm qua anh đứng bờ ao,  
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ,  
Buồn trông chênh chếch sao mai,  
Sao ơi sao hối, nhớ ai sao mờ ?  
Buồn trông con nhện giăng tơ,  
Nhện ơi nhện hối, nhện chờ một ai ?  
Đêm đêm tưởng giấc Ngân-hà,  
Chuôi sao Tinh-đầu đã ba năm tròn,  
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,  
Tào-kê nước chảy hây còn tro tro.*

Mối tình chung thủy trên đây càng tốt đỉnh trong tình yêu thì càng có thể tốt đỉnh trong bất cứ mối tình nào, kể cả mối tình đất nước : đó là vẻ đẹp cuối cùng của tình yêu qua phong dao tục ngữ liên hệ đến Phật-giáo Việt-Nam.

# HIỆU TRIỆU CỦA VIỆN HÓA-ĐẠO GIÁO-HỘI PHẬT-GIAO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT KIẾN-THIỆT QUỐC-TỰ

## KÍNH GỬI:

- *Qui Thượng-tọa Đại-diện Giáo-hội các Miền.*
- *Các Ban Đại-diện Giáo-hội các Tỉnh.*
- *Các Ban Đại-diện Giáo-hội các Quận. Phường, Khóm, Đô-thành trực thuộc Viện Hóa Đạo.*
- *Các Đoàn thể trong Tổng-vụ Cư sĩ và Thanh Niên.*
- *Các Chi Bộ Phật-Giáo Việt-Kiên Hải ngoại.*
- *Qui vị Viện-trưởng, Giám-đốc, Hiệu-trưởng các Cao, Trung, Tiểu học, các Tu-viện Giáo-hội,*
- *Qui Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức Tăng Ni, Giảng-sư, Trụ-trì,*
- *Các Hội-đoàn Phật-giáo,*
- *Qui Phật-tử Công Tư-chức, Quân nhân. Công-thương, Kỹ-nghệ-gia,*
- *Qui vị hăng tâm hăng sản, Qui vị chuyên môn thiện chí,*
- *Các cơ-quan ngôn luận,*
- *Càng toàn thể Phật-giáo-dồ Nam Bắc-lớn trong nước và ngoài nước.*

## NAM MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÃU-NI PHẬT

### *Thưa liệt quý vị,*

Sau Pháp-áp lịch-sử 1963 Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất ra đời và trước trang sử mới của Giáo-Hội, tất cả mọi tầng lớp Phật-tử Việt-Nam, xuất-gia hay tại-gia, không ai không nghĩ đến cơ-đề tương-lai của Đạo-pháp thế nào cho xứng đáng với địa vị lịch-sử mới của nó, trên mọi phương diện, cũng như không ai không băn khoăn rằng bổn phận của mình phải làm gì để đóng góp hữu hiệu cho nhu cầu cấp thiết của Giáo-Hội hiện tại cũng như ngày mai.

Vì vậy, ai đã tự vấn bổn-phận của mình, cũng như ai đã nghĩ đến tương lai của Đạo-pháp, thì ít nhiều cũng đã có những lời giải cho mình và có lẽ ai cũng sẵn sàng làm phận sự thiêng liêng để xây dựng Giáo-Hội theo khả năng và đạo tâm của mình khi có sự kêu gọi của cấp lãnh đạo.

### *Thưa liệt quý vị,*

Từ ngày Giáo-Hội Thống-Nhất ra đời, kể đến nay đã 8 tháng tròn, nhưng cơ-quan tối cao của Giáo-Hội hiện nay chưa có cơ sở xứng đáng thích nghi để thiết lập bộ máy hoạt động, do đó nhu cầu cấp-thiết được đặt lên hàng đầu trong các nhu cầu cấp thiết khác hiện nay là kiến-thiết một ngôi « Quốc-Tự » nguy-nga đồ sộ trang-nghiêm để phụng sự Tam-Bảo, các Thánh-Tăng, các Thánh Tử-Đạo cũng như đủ tiện nghi thiết lập văn-phòng lãnh-đạo tối cao của hai Viện Tăng-Thống và Viện Hóa-Đạo của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất và các cơ-quan liên-hệ khác.

Trước các nhu cầu cấp thiết này, Viện Hóa-Đạo đã làm được những việc đầu tiên là đã thuê được một khu đất rộng hơn 46.000 thước vuông, tại một địa điểm Trung-tâm Đô-Thành Saigon — Cholon

và nhờ các Kiến-trúc-sư danh tiếng về toàn bộ các cơ-sở quan-yếu cho một ngôi «Quốc-tự» và tiếp theo đó là đã sử hành lễ đặt viên đá đầu tiên cách đây hơn 3 tháng, cũng như thành lập một Ban Kiến-Thiết Trung-Ưng do tôi (Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo), Trưởng-Ban Thương-tọa Thích Pháp-Tri Phó Viện-trưởng làm Trưởng Ban cố động Tài-chánh, Thương-tọa Thích Thiện-Hoa Phó Viện-Trưởng làm Phó Trưởng-Ban chuyên-trách thực hiện công tác xây cất với các Tiểu-ban do các Phật-tử chuyên môn và kinh nghiệm đảm trách.

Như vậy, mọi việc cần thiết ở giai đoạn I đã làm xong, giờ đây bắt đầu vào giai đoạn II là vận động tài chánh và hưng công xây cất (sẽ khởi công vào hạ tuần tháng 8 âm-lịch) và đề cho công trình vĩ-dại này được chóng hoàn thành. Viện Hóa-Đạo đã xin Chính-phủ mở cuộc lạc-quyên rộng rãi khắp lãnh thổ Việt-Nam do n. hị định số 434-BNV/HC/NĐ ngày 15 tháng 4 năm 1964 của Bộ Nội-Vụ cho phép và lấy ngày 20 tháng 8 này làm ngày phát-động cho cuộc lạc quyên trên cũng như sẽ thành lập ở các cấp Giáo-Hội từ thành thị đến thôn quê một Ban vận động tài-chánh đề đôn-đốc theo dõi công-tác trong đại này, trong vòng hai năm cho hoàn tất. Và ngân khoản dự liệu cho công-trình trên tối-thiểu chừng 100 triệu đồng bạc V.N.

#### *Thư Quý liệt vị*

Hôm nay nhân lễ kỷ-niệm chu niên ngày Ngô triều tấn công chùa chiền, ngày diêu linh tang tước của Phật-Giáo Việt-Nam, nhân danh Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo, Đại-diện Đức Tăng-Thống Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam T.N. và nhân danh Trưởng Ban Kiến-Thiết Quốc-Tự, tôi trân trọng tuyên bố mở cuộc lạc quyên trên đồng thời thiết tha kêu gọi Quý Hòa-Thượng, Thương-Tọa Đại-dức Tăng-ni, các cấp Giáo-Hội các tổ-chức nội-bộ, các chi-bộ Hải-ngoại, các Hội-Đoàn Phật-Giáo, các giới Phật-tử trong các tổ-chức công tư và xã-hội, các cơ-quan ngôn-luận các nhà hảo tâm hảo sãi và chuyên-môn không phân biệt chủng-tộc tín-ngưỡng và toàn thể Phật-Giáo đồ V.N. Nam, Bắc-Tôn trong nước và ngoài nước, hoan hỷ nhiệt liệt hưởng ứng công trình kiến-thiết Quốc-Tự lịch-sử của Giáo-Hội P.G V.N.T.N. bằng lòng cầu nguyện, bằng khả năng, bằng ý-kiến, kinh-nghiệm bằng phương-tiện sẵn có v.v... nói cách khác bằng «Nhân tài vật lực» và «Đạo tâm» dồi dào của quý liệt vị.

Giáo-Hội đặt nhiều tin tưởng vào lòng tin đạo tha thiết và sự hiểu biết đúng đắn quan trọng của Phật-sư, của mọi người con Phật và thiện chí ở khắp giai tầng và khắp nơi sẽ sốt sắng dành cho cuộc lạc-quyên trên một sự «Lưu ý đặc biệt» và «Nhanh chóng» đề Phật-sư trọng đại này được nhiều thuận duyên khả dĩ thành tựu viên mãn, theo sự mong mỏi của Phật-tử cũng như đáp ứng kịp thời nhu cầu cần thiết của Giáo-Hội hiện tại.

Giáo-Hội xin chân thành ghi ơn và cầu Tam-Bảo, các Thánh Tử-Đạo luôn luôn gia hộ cho quý liệt vị được mọi sự an lành.

#### *Bản sao kính gửi :*

- Các cơ quan Quân Dân Chính.
- Các Sứ-quần ngoại quốc tại Việt-Nam.
- Các Tổ-chức Ngoại quốc.
- Các Hội Đoàn Xã-hội.
- Các Cơ quan Ngôn luận, «đề nhờ giúp đỡ

*Nay Thống-Bach,*

**Thương-Tọa THÍCH-TÂM-CHÂU**

**VIỆN HÓA-ĐẠO**

16, Trần-Quốc-Toản, 16

SÀI-GÒN



ĐT: 20.747 - 24.205

\*\*

**GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM T. N.**

SỐ 0169-VT-VP-TT

Sài gòn, ngày 23 tháng 9 năm 1964

**THÔNG TƯ***Kính gửi:*

**Ban Đại-Diện Giáo-Hội các cấp,  
các Đoàn Phật-Tử chuyên nghiệp**

*Thưa Quý Ban,*

Gần đây có những phần tử âm mưu trà trộn vào các cấp Giáo-hội nhất là ở cấp cơ sở nông thôn và thành thị để chen vào các cơ quan lãnh đạo các tổ chức quần chúng, hầu chờ cơ hội hoặc tạo cơ hội phá hoại Giáo-Hội.

Đại khái: chúng chen vào các tổ chức Sinh-viên, Học sinh, Thanh-niên, Hướng-dạo Gia đình Phật-tử, các đoàn Phật-tử chuyên nghiệp, các tiêu chúng các ấp các khóm ở Xã, Phường v.v... mục đích gây chia rẽ, mâu thuẫn, thù oán, xuyên tạc đường lối phao tin thất thiệt gây hoang mang, xúi dục lối cuốn Giáo-Hội vào những hành động ngoài chủ trương của Giáo Hội hoặc ngược lại, có thể nguy trạng là một lần đổ, một Phật-tử hết sức thuận thành hầu lấy uy tín quần chúng để đi đến việc lũng đoạn chi phối mọi việc của Giáo-Hội hoặc để thực hiện việc lợi dụng cho quyền lợi cá nhân.

Để chặn đứng các âm mưu trên, Viện yêu cầu các cấp Giáo-Hội, các đoàn Phật-tử, hãy đặt việc kiểm tra hàng ngũ thường xuyên, đề loại ra ngoài các phần tử phá hoại lợi dụng trá hình, hầu giữ tổ chức được trong sạch, chặt chẽ và duy nhất trên mọi hoạt động của Giáo-Hội.

Rất mong quý ban lưu ý đặc biệt.

TUN. VIỆN-TRƯỞNG

**Tổng Thư Ký Viện Hóa-Đạo**

T.T. THÍCH-HUYỀN-QUANG

# CÂY THANG GIÁO LÝ

Quý Phật-tử, muốn hiểu dễ dàng Giáo-lý thâm huyền của Đạo Phật, muốn có một căn bản giáo-lý vững chắc, hãy đọc trọn bộ « Phật-Học Phổ-Thông » tức là Cây Thang Giáo lý gồm có 12 nấc. Bộ sách này Thượng-Tọa Thích-Thiện-Hoa chủ-trương biên soạn. Có thể nói đây là một sự nghiệp mà Thượng-Tọa đã theo đuổi trong mấy năm nay, đã hoàn thành mười một tập; tập cuối cùng hiện đang soạn đã sắp xong.

Bộ sách này có 12 tập, mỗi tập một khóa :

- Tập thứ nhất đến thứ tư, nói về : « NGŨ THỪA PHẬT GIÁO.
- Khóa thứ năm, nói về lịch-sử truyền-bá Phật-Giáo và các Tông phái Phật-Giáo.
- Khóa thứ sáu thứ bảy và thứ tám, nói về kinh Lăng-Nghiêm và kinh Viên-Giác.
- Khóa thứ chín, nói về Duy thức học và Nhân-minh luận.
- Khóa thứ Mười và mười một, nói về Luận Đại-thừa Khởi tín.
- Khóa thứ mười hai, nói về Kim cang và Tâm kinh bát nhã.

Ngoài 12 bộ sách trên còn có 8 quyển sách giá trị là :

- Tu-Tâm.
- Dưỡng-Tánh.
- Nhân-Quả Luân-Hồi.
- Năm Yếu-tố hòa-bình của Phật-Giáo.
- Chữ Hòa trong Đạo Phật.
- Từ Bi trong Đạo Phật.
- Ngũ Đình Tâm Quán.
- Tứ Diệu đế.

Những tập sách trên do Thượng-tọa Thích Thiện-Hoa biên soạn. Hương Đạo xuất bản, có phát hành ở các nhà sách Phật trong nước.

Ở xa muốn thỉnh xin liên-lạc : ông LÊ-QUANG-LÀNH,  
số 164 đường Công-Quỳnh Sài-gòn.



**TIN TRONG NƯỚC**

**Việt-nam dự Đệ-bát Hội nghị Phật-giáo Thế-giới**

Đệ-bát Hội-nghị Phật-giáo Thế-giới sẽ mở tại Sarnath, cách Bénarès (Balang) 4 dặm Anh, từ 2-11 đến 4-12-64. Sẽ có độ 260 đại-biêu và quan-sát-viên của 29 xứ trên thế-giới tham-dự. Nhiều vấn-đề và khó khăn mà Phật-giáo hiện đang đương đầu sẽ được đem ra thảo-luận. Theo sự quyết-định của Viện Hóa-Đạo, thành-phần của Phái-đoàn Việt-Nam sẽ như sau :

Đại-biêu chính-thức :

- Thượng-tọa Thích Tâm-Châu
- Cư-sĩ Chánh-từ Mai-thọ Truyền
- Quan-sát-viên :
- Thượng-tọa Thiện-Hoa
- Thượng-tọa Minh-Châu
- Đại-đức Hộ-Giác

**Các đoàn-thể Phật-tử làm công quả tại Việt-Nam Quốc-Tự**

Hồi 8 giờ sáng ngày 11-10-64, trên 2.000 đoàn-sinh và thanh-niên nam nữ Phật-tử thuộc các đoàn Hướng-đạo, Sinh-viên, Học-sinh, Gia-đình Phật-tử và các Chi-đoàn Dũng-Tiến nhóm 2 phường Phan-thanh-Giễn, Chi-đoàn Trí-Tiến phường Bàn-cờ, Chi-đoàn Pháp-hoa ấp Đông-nhi và Chi-đoàn Kiên-đức ấp Tây-nhứt xã Phú nhuận, Chi-đoàn Chương-đức phường Cây-

bàn quận Tư đã tập nập kéo về Việt-Nam Quốc-Tự làm công quả.

Các đoàn đều mang theo đủ dụng cụ như ky, cốc, xeng, xuống v. v. và đồng hăng hái và thân mật làm việc cho đến 11 giờ 30 trưa nghỉ giải lao rồi tiếp tục công quả đến chiều tối mới nghỉ hẳn.

**Đoàn nhu Đạo của Thanh-niên Phật-tử ra mắt Đồng-bào**

Đề khích-lệ tinh-thần thanh-niên và Học-sinh Phật-tử về môn Nhu-đạo, Tổng-vụ Thanh-niên Phật-tử tổ-chức buổi lễ ra mắt đồng bào các giới Đoàn Nhu-đạo Thanh-niên Phật-tử tại vận động trường Cộng-hòa vào lúc 16 giờ ngày 15-10-64.

**Thành lập Ban Đại diện Phật-giáo Quân nhân**

Bộ Tổng Tư-lệnh Quân-đội V.N C.H đã chấp thuận đề nghị của Nha Tuyên-úy Phật-giáo cho phép các đơn vị thuộc Quân lực Việt-Nam Cộng Hòa từ cấp Tiểu-đoàn và Đại-đội biệt lập trở lên được thành lập một ban đại diện Phật-giáo.

Ban Đại diện Phật-giáo tại các đơn vị có mục đích :

— Phát triển Phật-pháp và chăm lo Phật-sự, hướng dẫn cho các quân nhân Phật-tử và rèn luyện cho họ có một đức tính tốt để phục vụ Tổ-Quốc và dân tộc và gây một

khối đoàn kết trong tinh đồng đội bằng cách giúp đỡ lẫn nhau.

— An ủi nhau những khi có nghịch cảnh.

— Tò chức những cuộc lễ cầu an, lễ hộ niệm v.v...

Thành phần ban Đại diện gồm có :

1 Chánh Đại diện, 1 Thư-ký kiêm Thủ quỹ, 1 Ủy-viên phụ trách Giáo-lý, hoàng pháp, nghi lễ và hộ niệm.

Trường hợp trong đơn vị có nhiều Phật-tử có thể mời thêm các vị làm Phó Đại diện, Phó Thư-ký và Phó Ủy-viên.

Ban Đại diện do Phật-tử đơn vị bầu ra và cần được sự chấp thuận của Đơn vị trưởng.

Ban Đại-diện Phật-giáo cũng như quần nhân Phật-tử sẽ chỉ được hoạt động với tính cách thuần túy Phật-giáo ngoài giờ làm việc hay các ngày lễ mà không trở ngại cho công vụ.

### Đại - Đức Dũng - Chí du học

Đại-đức Dũng-Chí tục danh Thái văn Chai đã đáp phi cơ đi du học Ấn-độ hồi 15 giờ chiều 10-9-64. Ra tiễn đưa Đại-đức có Thượng-tọa Pháp-Tri Phó Viện - trưởng Viện Hóa-Đạo và Đại-đức Bửu-Phương.

### Văn thư của Tỉnh Giáo-Hội Gia-dịnh về việc hành hung Phật-tử

Sau khi đi đưa đám hai Phật-tử bị giết trong vụ bạo hành 27-8-1964, hai Phật-tử Lê văn Hữu và Hồ văn Tống ngụ trong xóm Mới, Gia-dịnh đã bị một nhóm thanh niên Thiên-Chúa-Giáo trên 20 người trang bị mã tấu, dao búa chặn lại đánh chém. Anh Hữu bị chém trong thương ngực quy tại chỗ còn anh Tống bị đánh bằng gậy nên chạy thoát được.

Ngoài ra, trong đêm 7-9-64, tại Xóm mới có cuộc bạo động và xe phóng thanh loan truyền là Cộng-sản tấn công, bắt buộc mọi nhà phải đóng cửa đồng thời trong lúc đó thì tại chùa Bồ Minh ở Nghĩa trang Bắc Việt bị bao vây bởi một lực lượng thanh niên có vũ trang. Cũng tại Xóm mới có lực lượng Thiên-chúa giáo tự ý rào làng và ngăn đường, tự đặt giờ giới nghiêm từ 10 giờ đêm trở đi và xét hỏi mọi người.

Vì những lẽ trên nên Ban Đại- diện Giáo-hội Phật-giáo tỉnh Gia-dịnh đã gửi văn thư trình với chính quyền địa phương và yêu cầu :

1) Điều tra và đưa ra pháp luật những kẻ đã hành hung 2 Phật-tử Lê-văn-Hữu và Hồ-văn-Tống. Đây là vụ thứ 2, thanh niên Thiên-chúa-giáo đã cố ý hạ sát Phật-tử, sau vụ hạ sát học sinh Bùi-văn-Kiện 17 tuổi

tại khu Tân Phú-hòa, xã Phú-thọ-hòa mà đến nay chính quyền vẫn chưa xét xử.

2) Yêu cầu chính quyền địa phương giải thích về chùa Phổ-minh bị bao vây trong đêm báo động. Ai đã gây ra cuộc báo động làm kinh động dân chúng địa phương? Lực lượng nào đã bao vây chùa Phổ-Minh.

3) Yêu cầu chính quyền địa phương giải thích việc rào làng, rào đường và đặt gò giới nghiêm tại khu vực Xóm mới. Chúng tôi chưa đặt ra đây cảm giác khó chịu mà người dân Phật-tử phải chịu trong khi sống ở một khu vực đường như không còn tìm thấy quyền lực của chính phủ.

### **Khóa huấn luyện nữ cứu thương Phật-tử**

Lễ khai giảng một khóa huấn luyện nữ cứu thương do đoàn nữ Phật-tử thủ đô tổ chức đã cử hành trọng thể dưới sự chứng minh của Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo và quyền chủ tọa của Phó Thủ-tướng đặc trách văn hóa xã-hội, Ngoại số 150 khóa sinh, còn số đông quan khách và Phật-tử tham dự.

### **Phật-tử Việt-kiều tại Ai-Lao rước Xá-Lợi Ngài Quảng-Đức**

Hồi 8 giờ tối 17-9-64, tại Việt-Nam Quốc-tự, Phái-đoàn Phật-tử

Việt-Nam tại Ai-Lao về nước đã làm lễ rước Xá-Lợi của Ngài Quảng-Đức đem về Lào để Việt-kiều bên ấy lập chùa thờ, vì Ngài là vị hiền thần tranh đấu cho tự-do tín-ngưỡng.

Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo chủ lễ, có Thượng-tọa Phó Viện-trưởng và rất đông chư vị Đại-dức Tăng Ni và Phật-tử tham dự. Sau buổi lễ, phái-đoàn cúng 10.000\$00 để xây dựng Trung-tâm Quảng-Đức.

### **Tuyên ngôn của ủy ban liên lạc Tôn-giáo**

Sau khi có lời kêu gọi đoàn-kết của Viện Hóa-Đạo và Tòa Tổng Giám-mục Saigon, các Tôn-phái Phật-Giáo Hòa-hảo và Cao đài đã hưởng ứng và cử Đại-diện vào Ủy-ban Liên-lạc Tôn-giáo, và đồng ra bản tuyên ngôn chung như sau:

Chúng tôi Đại-diện chính-thức bốn Tôn-giáo tại Việt-Nam:

— Phật-Giáo Việt-Nam Thống nhất.

— Ky-tô-giáo (công-giáo)

— Đại-đạo Tam-kỳ Phò-độ (Cao-dài-giáo)

— Phật-giáo Hòa-hảo

hợp ngày 8/9/1964 tại số 104 đường Hai Bà Trưng Saigon, đồng thanh quyết nghị:

1) Thành lập một Ủy-ban Liên lạc Tôn-giáo nhằm mục đích:

a) Tạo hòa khí và thông cảm giữa các Tôn-giáo

b) Tìm hiểu và trao đổi giáo-lý, văn-hóa, kinh nghiệm tổ chức.

c) Giải quyết mọi hiểu lầm do ngoại cảnh gây nên.

2) Lòng trọng xác nhận giá-trị tinh thần của các Tôn-giáo.

3) Quyết-tâm đoàn kết tôn-giáo trên tinh-thần bình đẳng đề phụng sự Quốc-gia, Dân-tộc.

4) Tấn thành mọi chính-sách tôn-trọng tự-do tín-ngưỡng và công bằng xã-hội.

5) Ủy-ban Liên-lạc Tôn-giáo hoạt-động độc-lập trên lãnh vực thuần túy Tôn-giáo và tuyệt đối tôn-trọng kỷ-luật Quốc-gia.

6) Ủy-ban trên trọng kêu gọi các Giáo-hội có tư cách pháp-nhân tại Việt-Nam hưởng ứng bản tuyên ngôn này và gia nhập Ủy-ban để thực hiện những mục tiêu trên.

Lâm tại Saigon ngày 8/9/1964

Đại diện Giáo-hội P.G.T.N.

- Đại-đức Thích Quảng-Độ

- Đại-đức Thích Hộ Giác

Đại diện Đại-đạo Tam kỳ Phổ-độ:

- Giám-đạo Nguyễn văn Hội

- Giáo-hữu Ngọc phúc Thanh

Đại-diện Kỳ-tô-giáo:

- Linh mục Hồ văn Vui

- Linh mục Trần văn Hiền Minh

Đại-diện Phật-giáo Hòa-hảo:

- Hội trưởng Ban Trị sự Gia đình

Ngô văn Kỳ

- Phó Hội trưởng Ban Trị sự Thủ-đo

Lâm ngọc Thạch

## TIN THẾ GIỚI

### Diễn-Thuyết Về Phật-Giáo Việt-Nam Tại Ba-Lê

Tối thứ bảy 11-10-64, một buổi nói chuyện về Phật-giáo Việt-nam đã được tổ-chức tại Palais de la Mutualité ở Ba-lê.

Trên tường phòng hội có treo nhiều tranh ảnh về các chùa chiền lớn trên thế giới và hình ảnh Phật giáo Việt-nam. Ngay giữa phòng thiết một bàn phủ cờ Phật-giáo trên tôn-trí ngôi tượng Phật cùng lư hương đèn nến và hoa quả cúng Phật. Trước khi nói về chuyện về cuộc vận động của Phật-giáo Việt-nam chống chế-độ bạo-tàn Ngô-đình-Diệm, Đại-đức Thích-Chân-Thường, Đại-diện Viện Hóa-Đạo đã trang nghiêm hành lễ tụng kinh. Sau cuộc nói chuyện của Đại-đức, giáo-sư Nguyễn thẳng-Thái, Tổng Thư-ký Hội Phật-giáo Thế-giới, nói chuyện về tổ-chức và tôn-chỉ Hội Phật-giáo Thế-giới. Tiếp theo, có chiếu một cuốn phim màu do giáo sư đã thực hiện được trong các chuyến du-hành của ông tại các nước Phật-giáo ở Viễn-đông.

### Tích-lan Tặng Ngọc-Xá-Lợi Cho Luân-Đôn

Ngày 13-10-64 vừa qua, nhân chuyến du-hành từ thủ-đô Ai-cập, Thủ-tướng Tích-lan Bà Sirimavo Bandaranaike, đã cung thỉnh một Ngọc-xá-lợi Phật dụng tặng chùa Chiswicke, mới xây dựng tại thủ-đô Anh-quốc. Ngọc-xá-lợi này là một khúc xương nhỏ của Đức Phật do chùa Mahintale gửi tặng đựng trong một hộp bằng vàng.

Đây là Ngọc-xá-lợi đầu tiên được chính thức nhập tháp ở ngoài Á-châu.

### Đoàn-Thê Phật-Giáo Quốc-Tế (Hoa-Kỳ)

Đại-Đức Harold H: Priebe chủ-tịch Đoàn-Thê Phật-tử Quốc-Tế tại thành-phố Los-Angeles thuộc tiểu bang California đã cho biết đoàn-thê đó là một tổ-chức phát-triển lan rộng tại phương Tây. Ông nói: không kèn không trống

chúng tôi toàn thể đều cố gắng để duy trì đoàn-thề, công việc chúng tôi là truyền bá Giáo-lý diệu thâm vô song của Đức Phật tại những nơi đang cần thiết đến một cách cấp bách. Trên thế-giới tạm bợ và khủng hoảng này, tất cả các quốc-gia phải nhận thức rõ rệt cái giá trị hòa-bình nguyên thủy qua lời Phật đã dạy là: hận thù không tiêu diệt hận thù được, mọi cuộc sống đều là đồng nhất và liên tục.

Ông nói: Hiện nay Chân-lý đang bị phân tán tự nhiên trên thế-giới trong thời đại này. Chân-lý không còn thể bị che phủ dưới cái vô-miêm có tổ chức hay không. Phật-giáo thuần-túy là một tôn giáo của vũ-trụ và đang được bành trướng nhờ sự vận dụng lý trí hơn là do trí huệ có hạn định. Như nhà bác-học Albert Einstein đã tiên tri: đó là tôn giáo của tương lai.

### Lấy Phật-Giáo Làm Đề Tài Tại Đại-Học

Đại Đức Mirigama Uparatana chủ-tịch Hội Sinh-viên ngoại-trú Đại-học-đường Luân-đôn đã viết thư cho ông Viện-Trưởng Đại-học ở Tích-lan đề hỏi tại sao Phật-giáo không được Đại-học Tích-lan nhìn nhận là một đề-tài mà Sinh-viên có thể chọn đề thi lên cấp trên. Đại Đức cho biết Đại-học Luân-đôn chấp nhận Thiên-chúa-giáo làm đề tài thì được chọn lựa trong chương chỉ Văn-khoa và Đại đức tỏ ý ngạc nhiên một quốc-gia Phật-giáo như Tích-lan lại không chịu nhìn nhận Phật-giáo làm đề tài thi cử trong bậc đại-học.

### Tiếp-Khắc cũng chú trọng đến Phật-giáo

Hai vợ chồng người Tiếp-khắc, bác-sĩ Iver Fischer và phu nhân Olga Fischer đã xuất du đi Tích-Lan nhằm mục đích nghiên cứu Phật-

giáo trong xã hội Tích-lan về phương diện giáo dục. Bác-sĩ là giảng viên tại Phân-khoa Ấn-Độ-học của Đại-học đường Charles ở thủ-đô Prague. Bà Fischer là bác-sĩ chuyên môn về những chứng bệnh ngoài da. Ông Fischer rất am tường tiếng Bắc-phạn và Nam-phạn, ông đã hoàn thành xong cuộc nghiên cứu ảnh hưởng Phật-giáo trong xã hội Tích-Lan ngày xưa và công việc hiện tại của ông là khảo sát thử ảnh hưởng đó có còn tiếp tục trong xã hội Tích-Lan hiện tại.

Ông đã viết nhiều tác phẩm về Phật giáo và về văn-hóa, vũ-khúc kịch nghệ và âm-nhạc Ấn-Độ. Ông nói trong khi chưa có bao nhiêu Phật-tử ở Tiếp-khắc thì triết học Phật-giáo đang hấp dẫn càng ngày càng nhiều cả Tiếp-khắc và Âu-châu.

### Một tượng Phật mới tại vườn Lâm-tỳ-Ni

Trong một ngôi chùa mới cất tại vườn Lâm-tỳ-ni nơi Đức-Phật giáng sinh, ông Bộ trưởng Nội-vụ Nepal đã làm lễ khánh thành một tượng Phật mới đề dân chúng thờ phụng. Ngôi chùa này đã được chính quyền Nepal xây dựng trong năm kỷ niệm 2500 năm Phật-dân, kiến trúc của chùa, các cửa chùa làm theo mỹ thuật Nepal. Tượng Phật do các nữ Phật-tử Naya Manednar và chị em của Bà cúng dường để cầu nguyện cho thân nhân quá cố, Tượng Phật cũng là một kiểu mẫu của mỹ thuật Phật-giáo Nepal.

### Thư viện Phật-Giáo tại Hạ-uy-Di

Hội Thanh-Niên Phật-tử Meish ở Honolulu, Hạ-Uy-Di, đã thành lập một thư viện Phật-giáo chất nhữg sách về Phật-giáo bằng Anh ngữ. Thư viện này do Phật-giáo Tịnh-độ xây dựng kỷ niệm 750 chu niên của Đại-Đức Honen đã

sáng lập Phật - giáo Tịnh - Độ tại Hạ-Uy-Di. Hội Phật-giáo này đã xuất bản một cuốn sách bằng Anh ngữ và Nhật - ngữ nói về lịch sử truyền bá Phật - giáo tại đảo Hạ-Uy-Di từ năm 1887 khi các nhà truyền giáo Phật - đạo Nhật đến đảo này. Tác giả sách này Đại-Đức Masunami đã viết rằng sự phát triển Phật - giáo tại đảo từ năm 1887 đã tùy thuộc lịch - sử thăng trầm của sự kinh doanh của người Nhật di cư tại đảo Đại-Đức trông mong giới Phật - tử ở đảo sẽ tạo một nền Phật-giáo Hạ Uy - Di riêng biệt không lệ thuộc vào nề nếp của các nhà tiên bối đã du nhập Phật-giáo.

### Vườn Hoa Phật giáo tại Thái - Lan

Chính quyền tỉnh Ubolrajdhani phía Đông-Bắc đang chuẩn bị thành lập một vườn hoa Phật-giáo trên một mảnh đất riêng.

Ông Tinh-Trưởng, Tăng-già và dân chúng đã trình lên ông Tổng-Trưởng Giáo-dục đề-án xây dựng vườn hoa và đã được ông Tổng-Trưởng chấp thuận. Ông phó-Thủ-tướng và ông tổng trưởng Nội-vụ sẽ hướng dẫn công việc xây dựng.

Khu vực vườn hoa này là một cao-nguyên ngoạn mục được dân chúng vùng đó gọi là Vết-Chân Cao-Nguyên bởi người ta đã tìm thấy một vết chân trên một hòn đá đồng thời chính quyền địa phương cũng tìm thấy hai tượng Phật bằng đá.

Theo bản đồ-án, đoàn thể khu vực đó sẽ được tổ chức lại, một tượng Phật cao chừng 23 đến 50 thước sẽ được dựng giữa vườn hoa. Rải rác dưới những cây to lớn sẽ cất những cái cốc để thực hành

tham thiền. Những tỷ-kheo cũ như cư sĩ muốn tịnh tâm nhờ phương pháp tập trung tư tưởng và thiền định sẽ được tiếp đón tại vườn hoa với mọi tiện nghi và có những vĩ đầy kinh nghiệm hướng dẫn. Vườn hoa sẽ được trang bị với một phòng hội thảo, một thư viện, và một bảo tàng viện.

### Hội Phật-Giáo Chittagong ở Đông Hồi Quốc.

Hội Phật-Giáo Chittagong ở Đông Hồi-quốc đã hoạt-dộng từ trên sáu năm nay và đã hướng những công tác vào hạnh phúc nhân loại, theo giáo lý của Phật. Hội gây lòng tin Jam-Bảo cho hơn 300.000 người và đã tạo mọi sự thuận tiện cho những công việc Phật-pháp, đã làm gia tăng hơn 50 vị sư các bộ-lạc so với số ít trong quá khứ, đã xây dựng khoảng 40 tăng viện, 18 trung-tâm dạy Pali (tiếng Nam Phạn) và 5 trường tiểu-học Phật-giáo. Ngoài ra hội còn xuất bản 5 cuốn sách về Phật-giáo bằng tiếng Bengali (thôn-ngữ địa phương) thành lập hai thư viện Phật-giáo và mỗi năm cho lưu hành một cuốn lịch Phật-giáo. Chương trình hoạt động tương lai của hội dự trữ mở mang và tiêu công nghệ, những trung tâm dệt vải, và một ấn quán.

Đại-đức Aggavansa chủ tịch của hội cho biết vì thiếu tài chánh, vì sự nghèo nàn của dân chúng, hội đang cầu bị khó khăn trong sự thực hiện kế hoạch. Vì vậy rất cần thiết là các tổ chức tôn giáo và từ thiện dấy đủ tài chánh nên tổ thiện chí cho sự phát triển của hội đang thăm lạng hoạt động về giáo dục và đức-dục cho dân chúng Chittagong.

MUỐN TRÉ EM MAU MẬP,  
CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

HÃY  
DÙNG  
SỮA  
BỘT



CÓ BÁN